HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 2662/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 417BC-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương như sau:

1. Điều chỉnh giảm Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và không còn nhu cầu sử dụng vốn với tổng số vốn điều chỉnh giảm là 2.441,904 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1.1, 1.2, 1.3 đính kèm)

2. Thống nhất phương án cân đối bố trí vốn cho các dự án đã đủ điều kiện trình bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng số vốn điều chỉnh, bổ sung là 2.441,904 tỷ đồng, trong đó:

- Các dự án chuyển tiếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành cần bổ sung vốn để tất toán dự án, các dự án đã được bố trí vốn trung hạn để thực hiện, không tăng tổng mức đầu tư và không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án có nhu cầu bổ sung vốn trung hạn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 là 1.750,099 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 2.1, 2.2, 2.3 đính kèm)

- Các dự án nhóm C đã được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư và các dự án nhóm B trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại cùng kỳ họp với tổng số vốn bổ sung là 636,305 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm)

- Các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để thực hiện công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án với tổng số vốn bổ sung là 55,5 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm)

Điều 2. Phân bổ chi tiết mức vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư thuộc đơn vị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn Thành phố để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội của Thành phố đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 với số vốn là 36,324 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 5 đính kèm)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của từng số liệu, số vốn bố trí của từng dự án; đảm bảo đúng quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan; đúng các nguyên tắc bố trí vốn được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; có giải pháp hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng thời gian đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, hạn chế việc dàn trải, kéo dài và không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Có giải pháp hữu hiệu trong quản lý nợ công của Thành phố, đảm bảo không vượt trần nợ công theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với mức vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh cho ngân sách thành phố Thủ Đức và 5 huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và 5 huyện chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục đầu tư liên quan theo quy định và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với các dự án đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư) các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách có

mục tiêu từ ngân sách Thành phố theo thẩm quyền được quy định tại khoản 7 Điều 17 và khoản 1 Điều 34 của Luật Đầu tư công; triển khai các thủ tục đầu tư có liên quan để thực hiện đầu tư và giải ngân vốn đầu tư theo tiến độ đề ra và đúng quy định của pháp luật.

4. Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư, chỉ ghi vốn ưu tiên đối với các dự án thật sự cấp bách đảm bảo đủ các thủ tục, pháp lý quy định; tránh bố trí dàn trải cho nhiều dự án chưa thật sự cần thiết gây mất cân đối khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và đảm bảo tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 19 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức và các huyện;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Phòng CTHĐND: TP, PTP; Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Thi).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Lệ

Phụ lục 1.1

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung (giảm)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
	Tổng cộng				**33.462.551**		**13.346.613**	**15.739.314**	**-2.302.860**	**13.436.454**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố				**33.252.034**		**13.173.054**	**15.720.572**	**-2.297.506**	**13.423.066**		
1	Xây dựng mới trụ sở phòng cảnh sát PCCC Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	70/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2014	48.338	2015-2019	44.565	2.600	-501	2.099	2518/QĐ-STC ngày 06/5/2021	
2	Xây dựng Trụ sở làm việc Quận ủy Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	84/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2015	84.455	2015-2019	74.858	1.250	-11	1.239	30/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
3	Xây dựng Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	1538/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/9/2018	139.294	2018-quý 1/2020	125.973	1.382	-431	951	51/QĐ-STC ngày 19/01/2023	
4	Xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	12/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/4/2015	136.779	2016-2021	127.107	8.513	-2.902	5.611	9215/QĐ-STC ngày 27/12/2022	
5	Xây dựng trường mầm non Tân Hưng Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	2572/QĐ-UBND-ĐT ngày 20/10/2017	14.739	2017 - 2020	13.390	76	-7	69	1996/QĐ-UBND-TC ngày 31/5/2021	
6	Xây dựng mới trường Tiểu học Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3752/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	47.777	2018 - 2022	45.550	1.158	-18	1.140	QĐ số 1941/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	
7	Cải tạo, sửa chữa ốp đá Trống Đồng âm bản thuộc Khu tưởng niệm các Vua Hùng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Thủ Đức	390/QĐ-SXD-TĐDA ngày 04/5/2024	5.671	2023 - 2025	0	7.496	-1.825	5.671		
8	Xây dựng trường Tiểu học Trần Văn Danh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	4943/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	24.340	2017 - 2020	15.050	5.372	-21	5.351	2901/QĐ-UBND ngày 30/5/2023	
9	Cải tạo, mở rộng Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	1768/QĐ-UBND ngày 16/10/2017	28.381	2016 - 2020	19.358	730	-25	705		
10	Xây dựng trường mầm non cụm công nghiệp Tân Thới Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	2573/QĐ-UBND-ĐT ngày 21/10/2017	26.181	2017 - 2020	23.800	250	-32	218	1999/QĐ-UBND-TC ngày 31/5/2021	
11	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Thạnh An, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	955/QĐ-UBND ngày 16/08/2018	70.018	2015 - 2019	68.146	239	-42	197	776/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	
12	Xây dựng Trường THCS Thuận Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	1421/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	94.118	2016 - 2020	81.756	755	-43	712	9312/QĐ-STC ngày 28/12/2022	
13	Xây dựng mới Trung tâm dạy nghề Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	1434/QĐ-SXD-TĐDA ngày 12/09/2018	45.226	2015 - 2019	36.493	2.300	-60	2.240	1277/QĐ-STC ngày 11/03/2021	
14	Xây dựng Trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	71/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/10/2015	187.549	2016 - 2018	2.819	400	-80	320		
15	Xây dựng mới trường Mầm non phường 8 quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	9629/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	6.357	2018 - 2020	4.720	1.500	-90	1.410	8966/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
16	Xây dựng mới Trường tiểu học Nhật Tảo quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	1197/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/07/2022	36.775	2018 - 2022	2.075	33.353	-90	33.263	585/QĐ-STC ngày 17/11/2023	
17	Xây dựng Trường tiểu học Phú Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1382/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/10/2016	75.000	2016 - 2020	73.254	994	-90	904	QĐ số 47-QĐ/STC ngày 19/01/2023 của Sở Tài chính	
18	Xây dựng mới Trường THCS Bình Hưng Hòa trên đất san lấp ao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	6688/QĐ-UBND ngày 06/09/2018	107.000	2016 - 2020	102.828	3.980	-91	3.889	774/QĐ-UBND ngày 09/02/2021	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
19	Xây dựng Trường Mầm non Thị trấn Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1221/QĐ-UBND ngày 04/09/2019	50.784	2014 - 2020	40.497	2.000	-94	1.906	9207/QĐ-UBND-TCKH ngày 28/12/2023	
20	Xây dựng trường tiểu học Bình Hưng 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	9177/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	99.400	2016 - 2021	3.411	91.019	-109	90.910	90/QĐ-STC ngày 06/3/2024	
21	Xây dựng mới trường trung học phổ thông Đông Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	566/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/04/2023	69.140	2013 - 2024	23.496	45.759	-115	45.644		
22	Xây dựng mới Nhà thiếu nhi và trụ sở Quận đoàn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	390/QĐ-SXD-TĐDA ngày 12/04/2021	60.000	2018 - 2021	57.654	2.000	-116	1.884	9200/QĐ-STC ngày 27/12/2022	
23	Trường THPT Gò Vấp (đạt CQG)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	1134/QĐ-UBND ngày 15/03/2008	30.391	2005 - 2008	29.466	925	-122	803	3432/QĐ-UBND ngày 11/10/2022	
24	Xây dựng Trường mầm non 19/5 phường Bình Khánh, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	3675/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	55.000	2017 - 2020	49.304	2.532	-133	2.399	4865/QĐ-UBND ngày 17/7/2022	
25	San lấp mặt bằng và xây dựng hàng rào, nhà bảo vệ thuộc dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Hóc Môn	360/QĐ-SXD-TĐDA ngày 15/03/2017	4.062	2016 - 2018	2.271	154	-136	18	QĐ số 9202/QĐ-STC ngày 27/12/2022	
26	Dự án xây dựng trường mầm non Xuân Thới Thượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1432/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	60.000	2017 - 2020	42.186	2.000	-168	1.832	Thông báo số 8786/TB-STC-ĐT ngày 12/12/2023 của sở Tài chính về kết quả thẩm tra quyết toán	
27	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Huệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	2571/QĐ-UBND-ĐT ngày 19/10/2017	35.999	2017 - 2020	31.500	3.500	-188	3.312	1740/QĐ-UBND-TC ngày 20/5/2021	
28	Xây dựng mới trường Tiểu học Hòa Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	543/QĐ-UBND ngày 27/04/2020	37.225	2017 - 2021	33.050	2.150	-218	1.932	489/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	
29	Xây dựng Trường Mầm Non Bé Ngoan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1628/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	48.330	2016 - 2020	39.275	2.600	-219	2.381	Thông báo số 8029/TB-STC-ĐT ngày 15/11/2023 của sở Tài chính về kết quả thẩm tra quyết toán	
30	Nâng cấp mở rộng Trường Tiểu học Hồ Văn Huê	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	313/QĐ-UBND ngày 03/04/2018	44.500	2017 - 2020	23.485	10.564	-229	10.335	1110/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	
31	Xây dựng mới Trường tiểu học Lê Ngọc Hân (cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	1161/QĐ-UBND ngày 04/07/2017	27.843	2017 - 2020	16.591	4.760	-246	4.514	7086/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	
32	Xây dựng trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	4944/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	25.153	2017 - 2020	13.050	6.500	-247	6.253	6202/QĐ-UBND-TCKH ngày 18/10/2023	
33	Xây dựng mới trường tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7665/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	100.826	2017 - 2021	62.100	2.100	-248	1.852	3916/QĐ-UBND ngày 24/06/2021	
34	Xây dựng Trường Tiểu học Thuận Kiều – Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	2568/QĐ-UBND ngày 16/10/2017	44.801	2017 - 2020	41.148	2.000	-249	1.751	1864/QĐ-UBND-TC ngày 26/5/2021	
35	Xây dựng trường TH Phong Phú (ấp 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	10143/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	118.714	2017 - 2021	75.050	43.664	-286	43.378		
36	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1426/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	87.506	2016 - 2020	73.766	5.000	-289	4.711		
37	Xây dựng mới trường Mầm non 26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	8720/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	42.666	2017 - 2021	32.907	8.651	-297	8.354	QĐ số 5874/QĐ-UBND ngày 09/08/2023	
38	Xây dựng Nhà thiếu nhi huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	469/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/04/2022	105.273	2014 - 2022	83.345	12.000	-300	11.700		
39	Xây dựng mới Trường Tiểu học Vạn Tường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	534/QĐ-UBND ngày 20/04/2018	35.344	2017 - 2020	15.545	13.300	-302	12.998	1170/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
40	Xây dựng trường Tiểu học Linh Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành Phố Thủ Đức	222/QĐ-SXD-TĐDA ngày 08/03/2019	63.050	2016 - 2019	50.400	591	-311	280	8195/QĐ-STC ngày 21/12/2020	
41	Xây dựng mới trường THCS Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	193/QĐ-UBND ngày 05/02/2021	44.389	2017 - 2021	5.186	39.203	-338	38.865	2135/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	
42	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học phổ thông Bình Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	1036/QĐ-UBND ngày 14/09/2018	105.951	2018 - 2021	96.160	9.000	-312	8.688	199/QĐ-UBND ngày 02/02/2023	
43	Cải tạo mở rộng trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	58/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/10/2015	69.940	2016 - 2017	62.165	827	-322	505	9296/QĐ-STC ngày 28/12/2022	
44	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	3760/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	35.635	2017 - 2020	15.076	20.256	-369	19.887	QĐ số 850-QĐ/UBND ngày 05/4/2022 của UBND Quận 7	
45	Xây dựng mới khu học tập, nhà thi đấu, trung tâm thư viện Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 10	1188/QĐ-SXD-TĐDA ngày 06/08/2018	192.211	2016 - 2021	80.250	110.348	-428	109.920	QĐ số 44/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
46	Xây dựng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Quận 12	2455/QĐ-UBND-ĐT ngày 07/07/2020	52.159	2016 - 2021	48.100	3.000	-437	2.563	9912/QĐ-STC ngày 27/12/2022	
47	Xây dựng mới trường THCS Kỳ Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	1979/QĐ-SXD-TĐDA ngày 25/10/2022	44.970	2018 - 2022	31.850	12.620	-475	12.145	6830/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	
48	Cải tạo, mở rộng Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	3829/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.750	2017 - 2022	2.747	7.800	-500	7.300	4598/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
49	Xây dựng THCS Xuân Thới Thượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	81/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/10/2015	114.500	2016 - 2019	109.121	3.654	-517	3.137		
50	Xây dựng Trường mầm non Sơn Ca 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	872/QĐ-UBND ngày 12/07/2018	27.021	2018 - 2020	9.030	8.600	-531	8.069	396/QĐ-UBND ngày 17/6/2022	
51	Xây dựng mới trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	533/QĐ-UBND ngày 22/04/2021	39.036	2017 - 2021	31.856	6.600	-582	6.018	2058/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	
52	Mở rộng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Thủ Đức	350/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/04/2021	29.906	2017 - 2021	15.587	6.800	-662	6.138	QĐ số 35/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
53	Xây dựng trường tiểu học Nhị Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1107/QĐ-SXD ngày 19/07/2019	83.766	2016 - 2020	32.154	51.407	-666	50.741		
54	Xây dựng Trường Bồi dưỡng giáo dục Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	998/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/06/2020	37.012	2015 - 2020	31.079	2.000	-684	1.316		
55	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng Trường Trung học cơ sở Thạnh Xuân	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 12	Quận 12	526/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 19/05/2021	40.543	2019 - 2021	36.592	1.000	-711	289	5897/QĐ-UBND-BT ngày 06/10/2023	
56	Xây dựng mới Trường mầm non 22 (cơ sở 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	11739/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	26.008	2018 - 2021	7.000	18.708	-719	17.989	QĐ số20066/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
57	Cải tạo mở rộng Trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 8	810/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/06/2016	60.000	2016 - 2020	37.528	4.000	-724	3.276	QĐ số 5894/QĐ-STC ngày 30/8/2022	
58	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Hiền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2570/QĐ-UBND-ĐT ngày 18/10/2017	43.987	2017 - 2020	31.496	1.900	-789	1.111	1995/QĐ-UBND-TC ngày 31/5/2021	
59	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 1	312/QĐ-SXD-TĐDA ngày 03/07/2017	31.979	2017 - 2019	28.515	1.865	-864	1.001	QĐ số 112/QĐ-STC ngày 01/03/2023	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
60	Xây dựng trường mầm non 19/5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3829/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	76.024	2017 - 2020	60.051	5.359	-915	4.444	QĐ số 1374/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND Quận 7	
61	Xây dựng mới trường THCS Nguyễn Huệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	548/QĐ-UBND ngày 27/04/2021	37.488	2017 - 2021	32.610	4.000	-958	3.042	2059/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	
62	Cải tạo nâng cấp, mở rộng khối phòng học Trường THPT Bà Điểm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Hóc Môn	1654/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2018	43.174	2016 - 2023	791	39.012	-1.233	37.779	QĐ số 660/QĐ-STC ngày 22/12/2023	
63	xây dựng mới Bệnh viện Quận 1 - cơ sở 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	77/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/11/2014	68.820	2016 - 2020	55.921	3.885	-985	2.900	525/QĐ-STC-ĐT ngày 22/01/2022	
64	Xây dựng mới Trường mầm non khu Nam Rạch Chiếc, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	3666/QĐ-UBND ngày 30/10/2016	56.500	2017 - 2020	47.946	4.000	-986	3.014	8092/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	
65	Xây dựng mới Trường mầm non phường 15B quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	9952/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	18.234	2018 - 2020	10.020	7.500	-1.125	6.375	7037/QĐ-UBND ngày 04/11/2021	
66	Xây dựng mở rộng và sửa chữa, cải tạo Trường THCS Cách Mạng Tháng 8 quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	10009/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	17.053	2018 - 2020	8.000	9.000	-1.130	7.870	8973/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
67	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ cho dự án Xây dựng Trường Tiểu học Thới An	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 12	Quận 12	1335/QĐ-STNMT ngày 26/12/2022	47.154	2016 - 2023	31	47.334	-1.136	46.198		
68	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Bình Phú, quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 6	1510/QĐ-SXD-TĐDA ngày 10/10/2019	44.897	2017 - 2021	1.100	41.552	-1.156	40.396	QĐ số 661/QĐ-STC ngày 22/12/2023	
69	Xây dựng mở rộng Trường mầm non phường 6 quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	8710/QĐ-UBND ngày 25/09/2018	19.220	2018 - 2020	10.520	8.400	-1.200	7.200	8958/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
70	Xây dựng mới Trường mầm non phường 14 quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	10010/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	13.404	2018 - 2020	10.284	3.000	-1.225	1.775	8962/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
71	Xây dựng trường Mầm non 16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	855/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/06/2022	60.000	2018 - 2022	8.504	42.000	-1.249	40.751	321/QĐ-STC ngày 13/6/2023	
72	Xây dựng phân hiệu 2 Trường mầm non Sơn Ca 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	1080/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	22.784	2017 - 2020	1.084	18.000	-1.277	16.723	2102/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	
73	Xây dựng mới trường tiểu học Phú Thọ Hòa (PH1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Quận Tân Bình	ngày 00/01/1900	43.387	2023 - 2025	0	44.665	-1.278	43.387		
74	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tưởng niệm Liệt sĩ Tết Mậu Thân 1968	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	3709/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2013	134.108	2012 - 2020	96.886	37.168	-1.634	35.534		
75	Xây dựng mở rộng Bệnh viện Quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	1598/SXD-TĐDA ngày 24/10/2019	167.600	2014 - 2020	147.340	7.500	-1.671	5.829	672/QĐ-STC ngày 27/12/2023	
76	Xây dựng trường Trung học cơ sở trong khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, Quận 12 (Khu 36,2ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	580/QĐ-UBND-ĐT ngày 08/02/2021	61.034	2016 - 2021	39.300	14.000	-1.720	12.280	66/QĐ-STC ngày 06/22/2023	
77	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	1035/QĐ-UBND ngày 14/09/2018	154.895	2018 - 2021	143.200	11.000	-1.724	9.276	807/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	
78	Bồi thường giải tỏa xây dựng mới Trường mầm non phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	Quận Bình Tân	1168/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 30/10/2019	51.319	2018 - 2020	1.000	47.753	-1.799	45.954		
79	Xây mới trường mầm non Nam Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 7	1542/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/10/2019	71.496	2016 - 2023	2.777	65.144	-215	64.929	QĐ số 668/QĐ-STC ngày 29/12/2023	
80	Xây dựng Trường Mầm non Lê Thị Riêng (Cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	2420/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	23.422	2017 - 2020	798	15.000	-1.959	13.041	2753/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
81	Xây dựng Trường tiểu học Đông Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2485/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/12/2022	103.119	2017 - 2024	2.595	87.300	-1.971	85.329	785/QĐ-UBND ngày 02/02/2024.	
82	Xây dựng Trung tâm dạy nghề quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	1717/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2019	92.000	2018 - 2022	2.933	84.000	-2.000	82.000		
83	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Nhân dân 115	Bệnh viện Nhân Dân 115	Quận 10	00303/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	44.231	2017 - 2020	410	2.000	-2.000	0		
84	Chống ngập và cải tạo khu học tập Trường THPT Nguyễn Thị Định phường 16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	816/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/06/2019	120.000	2016 - 2021	88.532	25.963	-2.000	23.963		
85	Cải tạo mở rộng Trường THPT Phước Long, Quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Thủ Đức	294/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/03/2021	66.642	2016 - 2021	54.951	7.000	-2.098	4.902	QĐ số 3102/QĐ-STC ngày 27/5/2021	
86	Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	2140/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/11/2022	256.002	2016 - 2024	7.548	250.980	-2.526	248.454		
87	Cải tạo mở rộng Trung Tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Củ Chi	276/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/03/2021	48.840	2017 - 2021	36.200	12.000	-2.709	9.291	QĐ số 496/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
88	Xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	1447/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/08/2022	35.501	2018 - 2023	1.600	32.000	-2.745	29.255	29/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
89	Xây dựng trường Tiểu học Ấp Đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1620/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	116.000	2016 - 2020	20.169	85.000	-2.823	82.177	689/QĐ-STC ngày 29/12/2023	
90	Dự án xây dựng trường Tiểu học Tân Thới Nhì	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	5099/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	125.000	2017 - 2020	33.103	85.647	-2.847	82.800	Thông báo số 580/TB-TCKH ngày 30/01/2024 về kết quả thẩm tra hồ sơ quyết toán	
91	Mua sắm trang thiết bị của Bệnh viện Nhân dân 115	Bệnh viện Nhân Dân 115	Quận 10	00301/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	104.000	2017 - 2021	597	3.000	-3.000	0		
92	Xây dựng Trung tâm y tế Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	2047/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/11/2022	107.023	2016 - 2020	734	106.289	-3.000	103.289		
93	Xây dựng Trường Mầm Non Tân Quy Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3756/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	59.930	2017 - 2021	27.100	29.834	-3.018	26.816	QĐ số 6904/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND Quận 7	
94	Nâng cấp mở rộng Trường phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 10	1621/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/10/2017	59.746	2017 - 2021	44.753	8.000	-3.511	4.489	QĐ số 9207/QĐ-STC ngày 27/12/2022	
95	Dự án xây dựng mở rộng cơ sở 1 Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 12	1570/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/10/2017	149.947	2016 - 2020	130.544	5.000	-3.738	1.262	QĐ số 2021/QĐ-STC ngày 13/4/2021	
96	Xây dựng trường trung học cơ sở Phú Hữu quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	2352/QĐ-SXD-TĐDA ngày 02/12/2022	124.358	2019 - 2024	1.614	122.744	-4.000	118.744		
97	Xây dựng mới trường Tiểu học Nguyễn Trực Phường 1 Quận 8.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	325/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/03/2021	91.880	2017 - 2021	1.392	90.347	-4.000	86.347		
98	Cải tạo mở rộng trường Tiểu học Phù Đổng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7303/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	37.280	2017 - 2020	19.192	9.900	-4.034	5.866	459/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	
99	Xây dựng mới trường tiểu học An Lạc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	6609/QĐ-UBND ngày 29/07/2013	104.221	2015 - 2020	1.270	97.740	-4.536	93.204	1449/QĐ-UBND ngày 07/03/2023	
100	Mở rộng, nâng cấp Trung Tâm Giáo dục Thường xuyên Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 12	1543/QĐ-SXD_TĐDA ngày 14/10/2019	98.763	2017 - 2021	21.077	55.000	-4.573	50.427	QĐ số 40/QĐ-STC ngày 18/01/2023	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
101	Xây dựng, sửa chữa nâng cấp Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 1	150/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/01/2018	106.300	2016 - 2020	29.228	50.000	-5.556	44.444	QĐ số 36/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
102	Xây mới phòng học lý thuyết - thực hành của trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Thủ Đức	384/QĐ-SXD-TĐDA ngày 09/04/2021	231.482	2016 - 2021	81.465	90.000	-7.159	82.841	QĐ số 690/QĐ-STC ngày 29/12/2023	
103	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học phổ thông An Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	1304/QĐ-UBND ngày 25/06/2020	83.613	2018 - 2021	71.358	8.074	-5.634	2.440	1069/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	
104	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 7	1502/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/10/2017	56.300	2017 - 2021	36.235	17.000	-6.717	10.283	QĐ số 494/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
105	Xây dựng trường mầm non Phường 4, Quận 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	2902/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/12/2023	127.310	2023 - 2025	671	134.329	-7.691	126.638		
106	Xây dựng trường Tiểu học Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	04/QĐ-SXD-TĐDA ngày 11/01/2015	131.592	2016 - 2024	14.695	116.849	-7.800	109.049		
107	Xây dựng trường mầm non Trường Thạnh quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	620/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	58.422	2019 - 2022	1.043	55.281	-9.400	45.881	1565/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	
108	Xây dựng mới trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) (tên cũ: xây dựng mới Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Phú Lâm (cơ sở 2))	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Nhà Bè	285/QĐ-SXD-TĐDA ngày 23/03/2021	194.374	2016 - 2021	63.455	116.000	-9.409	106.591	QĐ số 33/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
109	Xây dựng Trường THCS Đỗ Văn Dậy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	1129/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/07/2022	118.821	2014 - 2023	84.372	28.508	-9.808	18.700		
110	Cải tạo, đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Cao đẳng giao thông vận tải	Trường Cao đẳng giao thông vận tải	Quận 12	1015/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/07/2017	300.370	2016 - 2022	234.000	44.055	-11.655	32.400		
111	Xây dựng Trường tiểu học Hiệp Phú 2 quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	653/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	67.854	2019 - 2022	1.053	66.801	-12.000	54.801		
112	Cải tạo nâng cấp Trường trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 5	05/QĐ-SXD-TĐDA ngày 18/01/2016	152.739	2016 - 2021	120.257	31.000	-12.155	18.845	QĐ số 34/QĐ-STC ngày 18/01/2023	
113	Xây dựng Trường tiểu học Hiệp Phú 1 quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	629/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	85.156	2019 - 2022	1.253	83.863	-15.000	68.863		
114	Xây dựng mới Trường tiểu học Bình Hưng Hòa A (khu phố 12)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	784/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/05/2022	260.470	2022 - 2024	2.068	235.379	-34.000	201.379		
115	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp khối nhà B và D Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 5	91/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	127.683	2023 - 2025	300	165.000	-37.617	127.383		
116	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện An Bình	Bệnh viện An Bình	Quận 5	00293/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	40.600	2017 - 2020	416	40.164	-40.164	0		
117	Xây dựng mới trường mầm non quận 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	402/QĐ-UBND ngày 20/08/2019	30.000	2018 - 2021	5.050	23.450	-2.994	20.456	6657/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	
118	Xây dựng Khu nhà ở tập thể công vụ Cơ sở cai nghiện ma túy số 2	Lực lượng thanh niên xung phong	Tỉnh Lâm Đồng	669/QĐ-UBND ngày 01/03/2021	32.349	2018 - 2021	748	29.000	-311	28.689	638/QĐ-STC ngày 12/12/2023	
119	Xây dựng Khu nhà ở tập thể công vụ Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Lực lượng thanh niên xung phong	Tỉnh Đắc Nông	668/QĐ-UBND ngày 01/03/2021	44.634	2018 - 2021	826	42.200	-289	41.911	653/QĐ-STC ngày 19/12/2023	
120	Xây dựng Khu nhà ở tập thể công vụ Cơ sở xã hội Nhị Xuân	Lực lượng thanh niên xung phong	Huyện Hóc Môn	187/QĐ-UBND ngày 17/02/2021	7.566	2018 - 2021	1.381	5.500	-181	5.319	556/QĐ-STC ngày 24/01/2022	
121	Chống ngập Khu Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận Bình Thạnh	3079/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/12/2023	55.896	2023 - 2025	400	62.620	-7.124	55.496		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
122	Xây dựng Trường mầm non Phạm Văn Cội 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	1745 ngày 21/12/2021	49.988	2018 - 2020	31.100	14.000	-3.201	10.799	14048/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
123	Xây dựng mới trường THCS Lương Thế Vinh (cơ sở 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	493/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	60.042	2017 - 2021	31.050	22.605	-4.581	18.024	574/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	
124	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Phan Sào Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	354/QĐ-UBND ngày 24/07/2018	41.742	2017 - 2020	27.050	13.000	-138	12.862	249/QĐ-UBND ngày 22/6/2021	
125	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Thị Trấn Củ Chi 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	8277/QĐ-UBND ngày 25/09/2019	44.432	2018 - 2021	1.200	41.010	-7.797	33.213	2687/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	
126	Xây dựng hệ thống kỹ thuật giám sát, quan sát phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Quận 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	172/QĐ-STTTT ngày 19/10/2018	76.410	2017 - 2020	55.000	8.000	-673	7.327	436/QĐ-STC ngày 21/01/2022	
127	Xây dựng Trường Mầm non Phường 8 Quận 6 (Trường Mầm non Rạng Đông 8)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	- 976/QĐ-UBND-TCKH ngày 25/4/2014 - 1892/QĐ-UBND-QLĐT ngày 11/5/2021	68.560	2014 - 2022	34.670	32.676	-11.334	21.342		
128	Xây dựng trường THCS Hoàng Lệ Kha (phường 9 quận 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	1871/QĐ-UBND-TCKH ngày 11/7/2014 của Ủy ban nhân dân Quận 6	63.176	2008-2023	59.472	2.969	-2.000	969		
129	Xây dựng Trường chuyên biệt Hy Vọng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	QĐ số 1643/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017 và QĐ số 131/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/01/2022	54.000	2016 - 2023	527	49.731	-1.600	48.131	Thông báo nghiệm thu số 5662/TB-SXD-QLCLXD ngày 21/4/2023	
130	Xây dựng trường THPT phường 3 Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	QĐ số 3333/QĐ-UBND-TCKH ngày 24/10/2013 và số 5219/QĐ-UBND-QLĐT ngày 15/10/2019	127.999	2013-2023	89.928	2.000	-290	1.710		
131	Sửa chữa nâng cấp trường Trung học cơ sở Thị Trấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	7085/QĐ-UBND ngày 09/07/2018	89.771	2018 - 2020	48.100	21.500	-1.903	19.597	14039/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
132	Xây dựng trường tiểu học Tân Túc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	9166/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	261.296	2018 - 2021	1.700	259.596	-54.800	204.796		
133	Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	557/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	11.327	2024-2025	0	25.368	-14.041	11.327		
134	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	3372/QĐ-UBND ngày 20/06/2019	114.889	2016 - 2020	44.614	64.396	-12.000	52.396		
135	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn trên địa bàn quận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1319/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	3.825	2023 - 2024	0	5.000	-1.175	3.825		
136	Hẻm 575 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2204/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.372	2023 - 2025	0	3.470	-99	3.371		
137	Hẻm 103 Trần Quang Diệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2203/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	609	2023 - 2025	0	666	-57	609		
138	Hẻm 359/1 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2261/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	926	2023 - 2025	0	966	-40	926		
139	Hẻm 195/25 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2201/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	1.540	2023 - 2025	0	1.555	-15	1.540		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
140	Hẻm 930 Trường Sa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2200/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	539	2023 - 2025	0	546	-7	539		
141	Cụm hẻm 483 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2199/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	2.700	2023 - 2025	0	2.740	-40	2.700		
142	Hẻm 205/15 Trần Văn Đang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2258/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1.367	2023 - 2025	0	1.445	-78	1.367		
143	Hẻm 332/5 Cách Mạng Tháng 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2198/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	908	2023 - 2025	0	1.252	-344	908		
144	Hẻm 25 Trần Văn Đang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2213/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	2.805	2023 - 2025	0	2.879	-74	2.805		
145	Hẻm 451 Hai Bà Trưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2257/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	2.441	2023 - 2025	0	2.896	-455	2.441		
146	Hẻm 62 Lý Chính Thắng (số chẵn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2256/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1.795	2023 - 2025	0	2.326	-531	1.795		
147	Hẻm 152/8 Lý Chính Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2254/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	731	2023 - 2025	0	775	-44	731		
148	Hẻm 134 Lý Chính Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2255/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	598	2023 - 2025	0	628	-30	598		
149	Hẻm 337 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2252/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	2.139	2023 - 2025	0	2.149	-10	2.139		
150	Hẻm 258 Võ Văn Tần	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2193/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	1.453	2023 - 2025	0	1.494	-41	1.453		
151	Hẻm 416/9 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2208/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	462	2023 - 2025	0	535	-74	461		
152	Hẻm 416 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2207/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	5.692	2023 - 2025	0	5.936	-244	5.692		
153	Hẻm 404 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2206/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	2.587	2023 - 2025	0	2.922	-335	2.587		
154	Hẻm 51/20 Cao Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2195/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	1.524	2023 - 2025	0	1.525	-1	1.524		
155	Hẻm 51/36 Cao Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2194/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	976	2023 - 2025	0	1.030	-55	975		
156	Hẻm 585 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2205/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.598	2023 - 2025	0	3.682	-84	3.598		
157	Hẻm 549 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2192/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	3.703	2023 - 2025	0	3.725	-22	3.703		
158	Hẻm 704 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2191/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	3.319	2023 - 2025	0	3.693	-374	3.319		
159	Cụm hẻm 290 Cư xá đường sắt Lý Thái Tổ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2190/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	4.602	2023 - 2025	0	4.970	-368	4.602		
160	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Phạm Ngũ Lão.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 620/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	6.407	2023 - 2025	0	11.300	-4.893	6.407		
161	Chỉnh trang vỉa hè đường Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 618/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.447	2023 - 2025	0	7.000	-3.553	3.447		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
162	Chỉnh trang vỉa hè đường Nguyễn Thị Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 616/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	1.052	2023 - 2025	0	3.600	-2.548	1.052		
163	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 152 Bình Long, hẻm 337 Thạch Lam và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 1413/QĐ-UBND ngày 10/04/2024	3.900	2023 - 2025	0	4.200	-300	3.900		
164	Sửa chữa, nâng cấp hẻm nối dài của đường Lê Cao Lãng (đoạn từ nhà số 160) và hẻm nhánh 153/1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 996/QĐ-UBND ngày 04/03/2024	764	2023 - 2025	0	1.700	-936	764		
165	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 50 Nguyễn Quý Anh và hẻm 281 Tân Kỳ Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 1415/QĐ-UBND ngày 10/04/2024	3.100	2023 - 2025	0	7.700	-4.600	3.100		
166	Sửa chữa, nâng cấp đường số 18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 1440/QĐ-UBND ngày 11/04/2024	2.009	2023 - 2025	0	2.200	-191	2.009		
167	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 1, 9, 17, 35, 150 Nguyễn Hữu Tiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 998/QĐ-UBND ngày 04/03/2024	7.250	2023 - 2025	0	9.600	-2.350	7.250		
168	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Văn Yến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 997/QĐ-UBND ngày 04/03/2024	14.200	2023 - 2025	0	14.900	-700	14.200		
169	Nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn phường 5 (hẻm 111, 121, 145, 178, giữa 221/7 và 221/9 Phan Văn Khỏe; bên hông hẻm 907/39A Lò Gốm; trước hẻm số 345/15B3 Hậu Giang)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	số 427/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	2.219	2023 - 2025	0	2.340	-120	2.220		
170	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 74 Trương Quốc Dung phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1312/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	2.286	2023 - 2025	0	2.400	-114	2.286		
171	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 515 Nguyễn Kiệm phường 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1304/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	1.250	2023 - 2025	0	1.300	-51	1.249		
172	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 505 Nguyễn Kiệm phường 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1307/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	1.637	2023 - 2025	0	1.700	-64	1.636		
173	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 16 và hẻm nhánh 16/1 Hoàng Diệu phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1308/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	604	2023 - 2025	0	1.500	-896	604		
174	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 10 Đặng Văn Ngữ phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1317/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	2.393	2023 - 2025	0	2.400	-7	2.393		
175	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa hẻm số 02 Đoàn Thị Điểm phường 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1302/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	1.281	2023 - 2025	0	1.500	-219	1.281		
176	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa hẻm 330 Phan Đình Phùng phường 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1286/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.841	2023 - 2025	0	2.000	-159	1.841		
177	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 69 Nguyễn Công Hoan phường 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1313/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	2.475	2023 - 2025	0	2.500	-25	2.475		
178	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 56 Thích Quảng Đức phường 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1285/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.351	2023 - 2025	0	2.600	-1.249	1.351		
179	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 43 Phan Xích Long (số mới 419 Phan Xích Long) đến hẻm 162 Phan Đăng Lưu phường 03	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1284/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	2.158	2023 - 2025	0	2.200	-42	2.158		
180	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 200 Nguyễn Trọng Tuyển phường 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1303/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	2.550	2023 - 2025	0	2.600	-50	2.550		
181	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 166 Thích Quảng Đức phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1335/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	2.444	2023 - 2025	0	2.500	-56	2.444		
182	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Thị Huỳnh phường 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1314/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	3.999	2023 - 2025	0	4.000	-1	3.999		
183	Mở rộng, nâng cấp hẻm 694 Nguyễn Kiệm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1309/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	2.919	2023 - 2025	0	4.000	-1.082	2.918		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
184	Mở rộng, nâng cấp hẻm 247 Hoàng Hoa Thám	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1310/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	6.114	2023 - 2025	0	8.000	-1.886	6.114		
185	Mở rộng, nâng cấp hẻm 142D Cô Giang phường 02	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1311/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	4.286	2023 - 2025	0	5.000	-714	4.286		
186	Mở rộng, nâng cấp hẻm 76/47 Phan Tây Hồ phường 07	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 1315/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	2.058	2023 - 2025	0	3.200	-1.142	2.058		
187	Mở rộng hẻm 525 Tô Hiến Thành, Phường 14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	số 6853 ngày 29/12/2023	49.348	2023 - 2025	0	51.062	-1.714	49.348		
188	Chỉnh trang vỉa hè đường Ba Tháng Hai Phường 7 và Phường 14 Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	số 6814/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	12.518	2023 - 2025	0	12.700	-182	12.518		
189	Hẻm 352 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2209/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	1.706	2023 - 2025	0	1.799	-93	1.706		
190	Hẻm 322 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2196/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	1.408	2023 - 2025	0	1.433	-25	1.408		
191	Hẻm 390 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2212/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	4.103	2023 - 2025	0	4.197	-94	4.103		
192	Hẻm 362 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3	Quận 3	số 2210/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.740	2023 - 2025	0	3.894	-154	3.740		
193	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Trãi (từ Tôn Thất Tùng - Vòng xoay Cống Quỳnh).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 623/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	1.998	2023 - 2025	0	2.500	-502	1.998		
194	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Huỳnh Thúc Kháng.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 622/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	8.860	2023 - 2025	0	13.000	-4.140	8.860		
195	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Văn Chiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 621/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.451	2023 - 2025	0	5.000	-2.549	2.451		
196	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ Trần Hưng Đạo đến Phạm Ngũ Lão).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 619/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.381	2023 - 2025	0	7.000	-3.619	3.381		
197	Chỉnh trang vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 617/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	8.039	2023 - 2025	0	18.600	-10.561	8.039		
198	Chỉnh trang vỉa hè đường Đề Thám (từ Trần Hưng Đạo đến Võ Văn Kiệt)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	Quận 1	số 615/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	4.363	2023 - 2025	0	5.200	-837	4.363		
199	Sửa chữa cải tạo Công viên Vườn Lài, phường 12 quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	số 6815/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	6.871	2023 - 2025	0	6.996	-125	6.871		
200	Dự án chiếu sáng kiến trúc các công trình bảo tồn: Cột cờ Thủ Ngữ, Cầu Móng, Nhà thiếu nhi thành phố, Chợ Bến Thành, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	số 349 ngày 12/04/2024	49.928	2023 - 2025	0	50.000	-72	49.928		
201	Nâng tĩnh không cầu Bình Triệu 1 trên Quốc lộ 13	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Bình Thạnh,Thành phố Thủ Đức	số 1339/QĐ-SGTVT ngày 28/11/2023	132.997	2022 - 2024	0	133.005	-8	132.997		
202	Nâng tĩnh không cầu Bình Phước 1 trên Quốc lộ 1	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận 12,Thành Phố Thủ Đức	số 1348/QĐ-SGTVT ngày 29/11/2023	110.970	2022 - 2024	0	111.000	-30	110.970		
203	Sửa chữa, mở rộng đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	số 219/QĐ-SGTCC ngày 20/01/2006	9.204	2007 - 2008	6.741	128	-7	121		
204	Cải tạo rạch Bà Tiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 1683/QĐ-SXD-HTKT ngày 31/10/2019	880.525	2018 - 2025	5.100	864.013	-120.000	744.013		
205	Xây dựng bờ bao và cống ngăn triều trên rạch Cầu Sập thuộc địa bàn Quận 8	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Quận 8	số 374/QĐ-SNN ngày 18/08/2023	236.873	2018 - 2024	1.439	263.000	-27.566	235.434		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
206	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đường 8, phường Phước Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Thành phố Thủ Đức	số 1579/QĐ-SXD-HTKT ngày 18/10/2019	119.563	2018 - 2020	1.580	91.000	-17.000	74.000		
207	Kè ven sông Soài Rạp (khu dân cư ấp Lý Thái Bửu) xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	số 1162/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	79.034	2018 - 2020	48.000	4.500	-29	4.471		
208	Giải quyết thoát nước cho khu tái định cư 38ha, phường Tân Thới Nhất, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 478/QĐ-SXD-HTKT ngày 20/04/2021	47.924	2017 - 2021	36.321	5.300	-2.195	3.105		
209	Xây dựng Hệ thống thoát nước đường Đỗ Xuân Hợp (từ Xa lộ Hà Nội đến cầu Rạch Chiếc)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Thành phố Thủ Đức	số 1193/QĐ-SXD-HTKT ngày 06/09/2021	217.654	2012 - 2021	157.658	4.600	-205	4.395		
210	Xây dựng cầu Kênh A (nhánh 2), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Bình Chánh	số 6112/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018	156.682	2018 - 2022	32.400	67.351	-17.351	50.000		
211	Xây dựng trạm trung chuyển rác xã Tân Thạnh Tây huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 932/QĐ-UBND ngày 17/01/2018	61.477	2017 - 2020	7.700	50.000	-50.000	0		
212	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng đường Tân Kỳ - Tân Quý (đoạn từ đường Bình Long đến Quốc lộ 1), quận Bình Tân	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 195/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 16/02/2022	995.907	2019 - 2021	2.000	990.000	-54.800	935.200		
213	Nạo vét, kiên cố hóa cải thiện thoát nước chống ngập, ô nhiễm dọc truyến kênh Trung Ương trên địa bàn hai huyện Hóc Môn, Bình Chánh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh	Huyện Hóc Môn, huyện Bình Chánh	số 292/QĐ-SNN ngày 12/07/2021	174.997	2019 - 2024	2.962	172.035	-10.000	162.035		
214	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc kè suối Nhum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	số 6673/QĐ-SGTVT ngày 09/12/2016	149.738	2016 - 2019	87.149	5.996	-410	5.586		
215	Nâng cấp, mở rộng đường Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1320/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	87.879	2014 - 2021	49.139	24.200	-7.800	16.400		
216	Lắp đặt cống hộp rạch Cầu Sơn, phường 25, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	số 8742/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	68.357	2017 - 2020	31.038	33.000	-2.800	30.200		
217	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Năm Sao, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 7817/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	78.987	2018 - 2021	1.282	51.000	-13.400	37.600		
218	Trạm trung chuyển rác phường An Phú Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 2306/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	68.908	2017 - 2020	61.212	7.690	-1.300	6.390		
219	Xây dựng cầu Tám Cao, phường Thạnh Xuân, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 135/QĐ-UBND-ĐT ngày 12/01/2021	20.300	2018 - 2021	12.650	1.800	-13	1.787		
220	Xây dựng cầu Võ Rồng, phường Thạnh Xuân, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 2494/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	26.000	2018 - 2020	17.402	467	-46	421		
221	Xây dựng cống hộp Cầu Chợ, phường An Phú Đông, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 2493/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	6.967	2018 - 2020	4.851	50	-50	0		
222	Xây dựng cống hộp cầu Ba Âm, phường Thạnh Xuân, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 2495/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	6.149	2018 - 2020	4.831	50	-50	0		
223	Xây dựng cống hộp cầu Bảy Đê, phường Thạnh Xuân, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 2497/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	9.994	2018 - 2020	8.024	80	-50	30		
224	Xây dựng đường D8 (đoạn từ đường Bùi Minh Trực đến đường Tạ Quang Bửu, phường 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	số 1463/QĐ-SGTVT ngày 06/12/2022	214.782	2022 - 2025	248	214.782	-60.000	154.782		
225	Nâng cấp, mở rộng đường Hiệp Thành 43, phường Hiệp Thành, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 1053/QĐ-SGTVT ngày 09/09/2022	159.000	2018 - 2024	1.871	135.000	-10.000	125.000		
226	Sửa chữa, nâng cấp đường khu phố 7, 8 phường 5 quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	số 3807/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	79.993	2020 - 2022	8.936	71.000	-17.934	53.066		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
227	Cải tạo mở rộng đường Trương Quốc Dung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	số 799/QĐ-SGTVT ngày 31/07/2023	92.482	2017 - 2020	0	95.031	-2.549	92.482		
228	Bồi thường giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng 02 tuyến giao thông kết nối khu liên hợp thể dục thể thao và dân cư Tân Thắng với các đường trục chính tại phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 260/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 01/03/2022	329.621	2014 - 2023	0	308.638	-6.983	301.655		
229	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Cải tạo tuyến mương Nhật Bản (đoạn từ nhánh mương Nhật Bản đang làm dự án đến đường Bạch Đằng 1, gần nút giao thông Trường Sơn), phường 2, Quận Tân Bình	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Bình	Quận Tân Bình	số 908/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 11/07/2023	111.853	2019 - 2025	213	105.000	-13.000	92.000		
230	Xây dựng cầu nối từ đường số 9 (khu dân cư Tân Mỹ) kết nối vào khu dân cư Tân Quy Đông, quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	số 2075/QĐ-UBND ngày 25/06/2018	57.000	2018 - 2020	35.906	8.804	-595	8.209		
231	Nâng cấp cải tạo đường kênh Hăng Giấy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 7842/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	77.538	2016 - 2020	15.100	60.000	-55.000	5.000		
232	Cải tạo mương Nhật Bản (đoạn từ nhánh mương Nhật Bản đang làm dự án đến đường Bạch Đằng 1, gần nút giao thông Trường Sơn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Quận Tân Bình	số 349/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	38.000	2016 - 2020	892	37.000	-2.000	35.000		
233	Cải tạo rạch Hai Lớn, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 7840/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	17.994	2016 - 2024	1.242	16.000	-4.400	11.600		
234	Xây dựng đường giao thông D19	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 177/QĐ-KCNC ngày 19/07/2019	45.849	2017 - 2020	35.861	400	-181	219		
235	Xây dựng đường D16	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 350/QĐ-KCNC ngày 25/11/2019	44.375	2017 - 2020	28.482	500	-174	326		
236	Xây dựng đường D5	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 351/QĐ-KCNC ngày 25/11/2019	63.227	2017 - 2020	30.368	7.500	-36	7.464		
237	Sửa chữa, nâng cấp cầu 19/5, huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	số 672/QĐ-SGTVT ngày 01/02/2019	31.548	2007 - 2019	24.027	1.000	-519	481		
238	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Kim Cương (từ Tỉnh lộ 15 đến Tỉnh lộ 8)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 1314/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	134.933	2017 - 2020	22.400	105.000	-42.894	62.106		
239	Dự án Đầu tư xây dựng vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 1567/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/10/2017	68.032	2016 - 2020	59.970	1.200	-99	1.101		
240	Dự án xây dựng phòng thí nghiệm	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 564/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/05/2021	72.428	2017 - 2021	56.687	13.379	-500	12.879		
241	Xây dựng cầu Nhị Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	số 597/QĐ-SGTVT ngày 18/05/2022	19.869	2019 - 2022	1.550	18.619	-300	18.319		
242	Nâng cấp, sửa chữa tuyến Đông Thạnh 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	số 627/QĐ-SGTVT ngày 22/06/2023	66.910	2019 - 2022	1.588	65.897	-575	65.322		
243	Mở rộng đường Tân Kỳ - Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Bình Tân	số 539/QĐ-SGTVT ngày 05/05/2022	237.522	2019 - 2024	1.498	148.300	-10.000	138.300		
244	Nâng cấp đường Dương Đình Cúc, xã Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1303/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2022	39.949	2018 - 2021	480	39.000	-1.340	37.660		
245	Nâng cấp, mở rộng đường Xương Cá 2, xã Phong Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1538/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2023	38.910	2018 - 2021	15.100	15.000	-6.400	8.600		
246	Xây dựng đường kết nối từ cầu kênh Xáng Ngang qua ranh Long An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1301/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2022	70.976	2018 - 2021	1.446	67.000	-1.000	66.000		
247	Xây dựng cầu 1A, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1302/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2022	23.591	2018 - 2021	11.050	4.863	-706	4.157		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
248	Xây dựng cầu Gò Đình, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1319/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	33.000	2018 - 2021	13.700	19.292	-10.500	8.792		
249	Xây dựng cầu Dân Sinh, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 815/QĐ-UBND ngày 09/02/2021	49.997	2018 - 2021	19.200	30.796	-5.174	25.622		
250	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Cám (đoạn 2), xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1315/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	45.000	2018 - 2021	14.100	30.000	-7.000	23.000		
251	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Cơ, phường An Lạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 317/QĐ-SGTVT ngày 24/03/2022	160.764	2016 - 2023	58.059	75.000	-63.000	12.000		
252	Nâng cấp, mở rộng đường Hưng Nhơn, xã Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 473/QĐ-SGTVT ngày 10/05/2023	159.904	2018 - 2022	4.374	150.000	-34.000	116.000		
253	Nâng cấp, mở rộng đường Liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 08/QĐ-SGTVT ngày 07/01/2021	99.995	2018 - 2022	56.008	20.000	-2.000	18.000		
254	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Hải Phụng, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 474/QĐ-SGTVT ngày 10/05/2023	119.963	2018 - 2022	1.912	115.000	-48.000	67.000		
255	Sửa chữa, nâng cấp đường Huỳnh Minh Mương (đoạn từ Tỉnh lộ 15 đến Tỉnh lộ 8)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 233/QĐ-SGTVT ngày 28/02/2023	164.000	2018 - 2022	2.200	155.000	-74.346	80.654		
256	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Văn Khạ (từ Tỉnh lộ 15 đến cầu Bến Mương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 234/QĐ-SGTVT ngày 28/02/2023	255.000	2018 - 2022	1.500	253.500	-53.195	200.305		
257	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Hải Phụng, xã Phạm Văn Hai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 5344/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2019	149.600	2018 - 2022	970	147.630	-19.000	128.630		
258	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Liên Vùng, xã Phạm Văn Hai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 5343/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2019	149.886	2018 - 2022	1.006	141.881	-28.181	113.700		
259	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Nữ Dân Công, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 512/QĐ-SGTVT ngày 18/05/2021	128.182	2018 - 2022	77.100	13.101	-1.025	12.076		
260	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Liên ấp 6-2, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 356/QĐ-SGTVT ngày 07/04/2023	156.974	2018 - 2022	92.550	47.319	-2.000	45.319		
261	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám từ cổng Doanh trại quân đội (giáp sân bay) đến đường Cộng Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Tân Bình	số 1429/QĐ-SGTVT ngày 19/12/2023	402.680	2016 - 2025	31.601	372.065	-986	371.079		
262	Cải tạo đường Cộng Hòa từ hẻm số 2 đường Trần Quốc Hoàn đến đường Thăng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Tân Bình	số 1223/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2022	167.854	2016 - 2023	974	166.883	-18.585	148.298		
263	Cải tạo, mở rộng đường Hoàng Minh Giám (đoạn từ ranh công viên Gia Định đến đường Đào Duy Anh và đoạn vuốt nối đường Phổ Quang hiện hữu), quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Phú Nhuận	số 142/QĐ-SGTVT ngày 16/02/2022	166.229	2016 - 2021	65.620	20.198	-5.000	15.198		
264	Sửa chữa, nâng cao độ mặt đường - đường Võ Văn Kiệt (từ nút giao Tân Kiên đến cầu Lò Gốm)	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Quận 6 Quận 8 Quận Bình Tân	số 685/QĐ-SGTVT ngày 10/04/2020	118.000	2017 - 2020	66.150	3.468	-97	3.371		
265	Xây dựng cầu Vàm Sát 2, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Cần Giờ	số 263/QĐ-SGTVT ngày 14/03/2022	342.894	2016 - 2024	147.641	95.000	-20.000	75.000		
266	Nâng cấp mặt đường, xây dựng vỉa hè và HTTN tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước, giai đoạn 1, huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Nhà Bè	số 630/QĐ-SGTVT ngày 21/06/2021	181.073	2016 - 2021	82.670	17.264	-10.000	7.264		
267	Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ cầu Phú Xuân đến phà Bình Khánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Nhà Bè	số 6198/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2018	295.266	2019 - 2022	123.000	55.000	-7.000	48.000		
268	Nâng cấp đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ Trần Xuân Soạn đến cầu Phú Xuân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 7	số 902/QĐ-SGTVT ngày 22/08/2023	473.360	2016 - 2022	254.948	45.900	-7.000	38.900		
269	Cải tạo kênh T1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	số 5602/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017	453.846	2017 - 2020	40.096	380.000	-10.000	370.000		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
270	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Cửu Phú trên địa bàn huyện Bình Chánh	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 298/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 10/03/2022	261.251	2016 - 2021	500	250.000	-114.500	135.500		
271	Nạo vét rạch Cầu Sa (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh	Quận 12, Bình Tân	số 350/QĐ-SNN ngày 05/10/2022	74.938	2019 - 2024	2.864	71.856	-27.445	44.411		
272	Xây dựng khu dân cư Giồng Ao 1ha, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	số 324/QĐ-UBND ngày 04/04/2019	8.177	2017 - 2019	7.061	115	-47	68		
273	Hệ thống trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ công tác bảo tồn, lai tạo và phát triển nguồn giống nấm phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý môi trường	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	Huyện Củ Chi	số 316/QĐ-SKHĐT ngày 22/08/2019	92.100	2016 - 2020	90.947	4.455	-3.302	1.153		
274	Xây dựng mới cầu Rạch Gia trên đường An Phú Tây - Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Bình Chánh	số 1420/QĐ-SGTVT ngày 28/11/2022	63.171	2016 - 2024	12.332	42.000	-12.000	30.000		
275	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bầu), huyện Hóc Môn	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	số 393/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 09/05/2023	212.041	2016 - 2022	177.007	35.500	-466	35.034		
276	Nâng cấp, mở rộng đường Đinh Giao Khẩu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	số 1012/QĐ-STNMT ngày 10/08/2023	128.000	2016 - 2024	9.797	110.000	-43.683	66.317		
277	Nâng cấp đường Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	số 899/QĐ-SGTVT ngày 22/08/2023	393.144	2016 - 2025	83.294	312.368	-15.000	297.368		
278	Nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 15 vào hợp tác xã Một Thoáng Việt Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 11713/QĐ-UBND ngày 10/05/2022	47.988	2016 - 2020	9.255	42.300	-11.439	30.861		
279	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để xây dựng công viên cây xanh bờ kênh Tẻ (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 4	Quận 4	số 720/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 07/07/2021	30.323	2017 - 2024	250	30.188	-115	30.073		
280	Sửa chữa nâng cấp đường Bà Thiên (từ Tỉnh lộ 15 đến đường Nguyễn Thị Rành)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	huyện Củ Chi	số 467/QĐ-SGTVT ngày 11/05/2021	95.000	2017 - 2021	36.700	6.100	-528	5.572		
281	Sửa chữa nâng cấp đường Bến Than	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 235/QĐ-SGTVT ngày 28/02/2023	150.000	2017 - 2021	40.200	100.000	-15.263	84.737		
282	Bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án cải tạo, chỉnh trang công viên Gia Định	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	số 670/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 28/06/2021	240.960	2019 - 2023	1.500	28.212	-1.836	26.376		
283	Xây dựng cầu Tân Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh Tỉnh Long An	số 512/QĐ-SGTVT ngày 27/04/2022	190.837	2016 - 2020	127.538	50.000	-7.000	43.000		
284	Xây dựng cầu kết nối giữa cầu Nguyễn Tri Phương với đường Võ Văn Kiệt	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Quận 5 Quận 8	số 778/QĐ-SGTVT ngày 27/04/2020	259.483	2016 - 2020	208.958	9.726	-1.845	7.881		
285	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Long, xã Quy Đức, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1300/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2022	50.922	2016 - 2021	22.530	7.847	-514	7.333		
286	Xây dựng cầu Rạch Rô, xã Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 4094/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	49.887	2015 - 2020	34.746	934	-25	909		
287	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Thị Tánh (ấp 6 Hưng Long - Quy Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 1018/QĐ-SGTVT ngày 25/06/2020	141.350	2015 - 2021	48.092	56.178	-5.000	51.178		
288	Sửa chữa nâng cấp đường vào Trung tâm giáo dục dạy nghề thanh thiếu niên 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 4946/QĐ-UBND ngày 22/05/2019	31.978	2016 - 2019	19.506	3.000	-1.078	1.922		
289	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Lắng (từ Tỉnh lộ 8 đến Quốc lộ 22)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 1312/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	90.000	2016 - 2021	12.700	75.000	-23.428	51.572		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
290	Nâng cấp đường Nguyễn Cửu Phú (Hương lộ 4) trên địa bàn quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 318/QĐ-SGTVT ngày 24/03/2022	318.525	2015 - 2021	248.300	75.225	-5.000	70.225		
291	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	số 208/QĐ-SGTVT ngày 06/02/2024	498.996	2015 - 2023	56.262	180.000	-3.000	177.000		
292	Tăng cường khả năng khai thác trên tuyến Quốc lộ 1 (đoạn từ cầu Bình Phước đến ngã tư An Sương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 12	số 5022/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2015	397.897	2015 - 2018	333.136	6.000	-850	5.150		
293	Sửa chữa, nâng cấp đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ Tân Quy đến Tỉnh lộ 9)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 725/QĐ-SGTVT ngày 18/06/2022	807.970	2011 - 2024	80.131	646.970	-42.000	604.970		
294	Nâng cấp mở rộng đường Trường Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	số 1237/QĐ-SGTVT ngày 19/03/2019	405.835	2014 - 2019	327.219	2.591	-261	2.330		
295	Đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến UBND P6 mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	số 342/QĐ-SGTVT ngày 28/03/2022	264.228	2015 - 2023	127.434	86.823	-4.000	82.823		
296	Cải tạo mở rộng nút giao thông Lãnh Binh Thăng - Tôn Thất Hiệp, quận 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11	Quận 11	số 1797/QĐ-UBND ngày 14/08/2021	7.464	2015 - 2021	5.829	1.635	-1.073	562		
297	Cải tạo, nâng cấp đường trước Bệnh Viện 115, quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	số 724/QĐ-SGTVT ngày 17/06/2022	67.524	2010 - 2024	4.805	60.788	-14.174	46.614		
298	Xây dựng khu tái định cư 243 Tân Hòa Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 6	số 676/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/06/2015	337.592	2007 - 2015	248.524	492	-24	468		
299	Xây dựng hệ thống thủy lợi khu B - Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Bình Chánh	số 598/QĐ-SNN ngày 07/12/2022	178.900	2012 - 2020	148.443	22.000	-1.500	20.500		
300	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng depot Tham Lương, quận 12	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận 12	Quận 12	số 399/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 09/05/2023	289.094	2004 - 2022	153.840	131.504	-4.500	127.004		
301	Đầu tư xây dựng khu dân cư Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh phục vụ tái định cư các hộ dân thuộc Dự án Nâng cấp đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Bình Chánh	số 1495/QĐ-UBND ngày 28/03/2013	1.026.860	2004 - 2019	992.724	9.603	-52	9.551		
302	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ Nâng cấp Quốc lộ 50 trên địa bàn huyện Bình Chánh	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 301/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 10/03/2022	1.280.616	2013 - 2025	679.712	207.000	-70.000	137.000		
303	Xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng công viên Sài Gòn SaFaRi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 1045/QĐ-SXD ngày 04/07/2022	177.649	2013 - 2024	49.664	115.000	-14.414	100.586		
304	Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tây Sài Gòn (Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương- Bến Cat rạch Nước Lên)	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Phú	Quận Tân Phú	số 3253/QĐ-UBND ngày 28/10/2014	172.026	2014 - 2016	81.870	3.903	-3.703	200		
305	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường đường Dương Đình Cúc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 4821/QĐ-UBND ngày 30/07/2013	49.936	2014 - 2017	37.941	1.340	-249	1.091		
306	Xây dựng đường Song hành Khu Công nghệ cao	Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 217/QĐ-KCNC ngày 30/10/2013	124.977	2013 - 2016	48.416	3.000	-3.000	0		
307	Nâng cấp đường Thích Thiện Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 655/QĐ-SGTVT ngày 02/01/2019	77.535	2014 - 2019	61.763	500	-315	185		
308	Nâng cấp đường Lê Đình Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 653/QĐ-SGTVT ngày 01/02/2019	76.037	2014 - 2019	56.717	250	-215	35		
309	Nâng cấp đường nối từ Tỉnh lộ 15 vào Bùng Bình Gò Riềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 12589/QĐ-UBND ngày 15/06/2022	47.328	2009 - 2019	30.525	500	-186	314		
310	Cừ bản nhựa uPVC Bờ bao rạch Sơ Rơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	quận 12	số 220/QĐ-SNN ngày 22/08/2014	84.650	2014 - 2022	64.930	8.000	-4.400	3.600		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
311	Nạo vét cải tạo kênh tiêu Đồng Tiến, Quận 12 (phạm vi Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Quận 12	số 3901/QĐ-SGTVT ngày 26/09/2014	76.071	2010 - 2021	65.453	628	-9	619		
312	Xây dựng mới các cầu trên đường Liên ấp 1-2 xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 723/QĐ-SGTVT ngày 17/06/2022	64.574	2013 - 2023	28.062	37.009	-1.535	35.474		
313	Nâng cấp mở rộng đường Thế Lữ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 288/QĐ-SGTVT ngày 18/03/2022	230.349	2012 - 2021	142.635	85.000	-8.000	77.000		
314	Nâng cấp đường Nguyễn Giản Thanh (đoạn từ Bắc Hải đến Trường Sơn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	số 1225/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2022	42.445	2016 - 2023	8.211	34.234	-15.000	19.234		
315	Nâng cấp, mở rộng đường Đồng Nai (đoạn từ đường Tô Hiến Thành đến đường Tam Đảo)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	số 1224/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2022	9.890	2016 - 2023	5.202	4.688	-1.000	3.688		
316	Mở rộng đường vào trường THCS An Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	số 1094/QĐ-UBND ngày 16/05/2019	64.883	2018 - 2020	48.234	8.150	-5.622	2.528		
317	Đường vào Trung tâm y tế dự phòng phường 6, quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	số 1391/QĐ-SGTVT ngày 23/11/2022	79.959	2016 - 2024	1.292	78.667	-16.000	62.667		
318	Sửa chữa đường Nguyễn Hữu Cảnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 1, Bình Thạnh	số 320/QĐ-SGTVT ngày 31/03/2023	472.990	2016 - 2021	248.993	220.000	-30.000	190.000		
319	Sửa chữa nâng cấp đường Phạm Văn Cội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	số 1313/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	242.548	2016 - 2021	91.244	100.000	-62.009	37.991		
320	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa - đoạn 3 (Bình Quới, Cây Bàng, Rạch Chùa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Bình Thạnh	số 533/QĐ-SGTVT ngày 23/05/2023	643.226	2016 - 2021	266.529	306.598	-56.000	250.598		
321	Xây dựng cống Mương Lệ phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	số 5802/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016	100.990	2016 - 2019	87.000	9.790	-2.051	7.739		
322	Xây dựng tuyến kè, đường giao thông nội bộ kết hợp mảng xanh hai bên bờ rạch Ụ Cây - Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Quận 8	số 5125/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	96.644	2016 - 2018	78.859	9.000	-957	8.043		
323	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Bình Long (từ Tân Kỳ Tân Quý đến Kênh Nước Đen)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Quận Tân Phú Quận Bình Tân	số 5139/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	78.762	2016 - 2018	48.856	1.710	-1.274	436		
324	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Gò Dầu (từ Tân Sơn Nhì đến Bình Long)	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Quận Tân Phú	số 1375/QĐ-SXD-HTKT ngày 05/10/2021	149.455	2015 - 2021	88.441	2.285	-86	2.199		
325	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Đại Nghĩa (từ cầu Cái Trung đến Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	huyện Bình Chánh	số 5585/QĐ-SGTVT ngày 04/10/2018	359.755	2016 - 2024	22.399	310.000	-94.000	216.000		
326	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Đào Trí	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	số 4951/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2015	124.815	2016 - 2019	93.969	1.569	-313	1.256		
327	Đầu tư xây dựng Khu dân cư Cá Cháy	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	số 973/QĐ-UBND ngày 18/08/2021	112.340	2016 - 2023	81.072	31.207	-10.500	20.707		
328	Dự án Hoàn thiện hạ tầng Khu Công viên phần mềm Quang Trung	Công ty TNHH một thành viên phát triển công viên phần mềm Quang Trung	Quận 12	số 92/QĐ-SGTVT ngày 27/01/2022	79.996	2016 - 2021	37.298	17.817	-3.157	14.660		
329	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 139/QĐ-KCNC ngày 07/07/2022	320.832	2016 - 2024	61.671	210.371	-20.371	190.000		
330	Xây dựng đường D10b trong Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn II	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Thành phố Thủ Đức	số 29/QĐ-KCNC ngày 04/02/2021	71.040	2017 - 2019	32.006	700	-259	441		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật				**210.517**		**173.559**	**18.742**	**-5.354**	**13.388**		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
1	Xây dựng khu tạm giữ phương tiện thủy vi phạm	Trung tâm Quản lý Đường thủy	Huyện Nhà Bè	5326/QĐ-SGTVT ngày 230/10/2019	14.952	2019-2020	13.067	193	-81	112	số 466/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
2	Chống sạt lở bờ phải kênh Cây Khô (Trạm CSGT Cây Khô về thượng lưu)	Trung tâm Quản lý Đường thủy	Huyện Nhà Bè	3480/QĐ-SGTVT ngày 29/6/2018	11.047	2018-2021	6.440	3092	-795	2.297	số 499/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
3	Chống sạt lở bờ trái rạch Bà Chiêm (đoạn giáp sông Mương Chuối)	Trung tâm Quản lý Đường thủy	Huyện Nhà Bè	1182/QĐ-SGTVT ngày 05/8/2020	14.491	2020-2021	11.427	1300	-140	1.160	số 465/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
4	Dự án Sửa chữa vừa nút giao thông đường Mai Chí Thọ - đường Đồng Văn Cống.	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Thủ Đức	3715/QĐ-SGTVT ngày 15/8/2019	2.485	2019-2020	1.920	327	-111	216	527/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
5	Dự án Lắp đặt hệ thống giám sát tự động sự cố giao thông thành phố	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	55/QĐ-STTTT ngày 19/03/2019	5.000	2018-2019	4.301	514	-18	496	467/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
6	Lắp đặt bổ sung thiết bị kiểm soát tốc độ tự động trong đường hầm sông Sài Gòn	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	4019/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2018	2.274	2018-2019	1.931	139	-111	28	8711/QĐ-STC ngày 31/12/2020	
7	Lắp đặt bổ sung hệ thống camera quan sát giao thông trên các tuyến giao thông trọng điểm thành phố	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	3559/QĐ-SGTVT ngày 27/6/2018	5.000	2018-2019	4.553	285	-198	87	8596/QĐ-STC ngày 31/12/2020	
8	Nâng cấp hệ thống thông tin giao thông thành phố	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	226/QĐ-STTTT ngày 23/11/2018	3.000	2018-2019	2.524	166	-166	-	475/QĐ-STC ngày 25/01/2021	
9	Sửa chữa lớn đường Hồ Học Lãm (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến đường An Dương Vương)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Bình Tân	4589/QĐ-SGTVT ngày 30/09/2019	8.042	2019-2020	7.095	300	-136	164	8101/QĐ-STC ngày 17/12/2020	
10	Sửa chữa lớn đường Đinh Bộ Lĩnh (đoạn từ chân cầu Bình Triệu đến Nguyễn Xí)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Bình Tân	1373/QĐ-SGTVT ngày 20/6/2018	5.999	2018-2019	4.934	200	-61	139	8336/QĐ-STC ngày 25/12/2020	
11	Sửa chữa lớn Tỉnh lộ 15 (từ đường Nguyễn Kim Cương đến đường Bến Than)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Củ Chi	1912/QĐ-SGTVT ngày 19/4/2018	10.509	2018-2019	10.300	200	-200	-	3878/QĐ-STC ngày 25/6/2020	
12	Sửa chữa lớn đường Chánh Hưng nối dài (từ đường số 2 đến đường số 6)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Bình Chánh	4588/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2019	10.800	2019 - 2020	9.428	200	-156	44	8695/QĐ-STC ngày 31/12/2020	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
13	Sửa chữa lớn đường Chánh Hưng nối dài (từ Km0 + 312 đến Km0 + 758)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Bình Chánh	4585/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2019	9.012	2019 - 2020	7.682	100	-100	-	8699/QĐ-STC ngày 31/12/2020	
14	Sửa chữa lớn đường Rừng Sác (từ Km28 + 000 đến Km 28 + 600)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Cần Giờ	4581/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2019	13.503	2019 - 2020	12.553	200	-200	-	7789/QĐ-STC ngày 07/12/2020	
15	Sửa chữa lớn đường Lý Tế Xuyên (từ đường số 35 đến đường Bình Phú)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Thành phố Thủ Đức	5280/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2019	8.254	2019-2021	6.700	200	-46	154	9290/QĐ-STC ngày 28/12/2022	
16	Sửa chữa lớn đường Tam Tân (đoạn từ Tỉnh lộ 8 đến cầu kênh 7)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Củ Chi	6269/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018	14.891	2018-2019	13.841	429	-39	390	563/QĐ-STC ngày 24/01/2022	
17	Sửa chữa lớn đường Thống Nhất (từ đường Phan Văn Trị đến đường Nguyễn Văn Lượng)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Gò Vấp	4595/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2019	5.199	2019-2020	4.189	200	-33	167	678/QĐ-STC ngày 27/01/2022	
18	Sửa chữa lớn đường Nguyễn Oanh (từ đường Nguyễn Văn Dung đến đường Lê Đức Thọ)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Gò Vấp	4600/QĐ-SGTVT ngày 30/9/2019	7.771	2019-2020	6.742	236	-83	153	512/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
19	Sửa chữa lớn đường Cô Bắc (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Hồ Hảo Hớn)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận 1	1333/QĐ-SGTVT ngày 15/9/2020	2.314	2020	2.000	200	-43	157	2135/QĐ-STC ngày 15/4/2021	
20	Sửa chữa lớn đường Cô Giang (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Hồ Hảo Hớn)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận 1	1323/QĐ-SGTVT ngày 11/9/2020	1.871	2020	1.600	271	-128	143	2137/QĐ-STC ngày 15/4/2021	
21	Sửa chữa lớn đường Cộng Hòa (từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Hoàng Hoa Thám)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Tân Bình	1322/QĐ-SGTVT ngày 11/9/2020	11.974	2020	10.700	1200	-605	595	474/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
22	Sửa chữa vừa đường Trần Văn Giàu (từ cầu Tân Tạo đến số nhà G3/10)	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Bình Chánh	5183/QĐ-SGTVT ngày 13/9/2018	4.997	2018-2019	3.334	200	-95	105	519/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
23	Xây dựng cầu vượt bộ hành trên đường Hoàng Văn Thụ, tại công viên Hoàng Văn Thụ	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận Tân Bình	7309/QĐ-SGTVT ngày 24/12/2018	5.623	2019-2020	4.000	100	-100	-	7787/QĐ-STC ngày 07/12/2020	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
24	Kiểm soát chất lượng các công trình cầu đường bộ đang khai thác bằng lập cơ sở dữ liệu dao động - biến dạng cầu	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Thành phố Thủ Đức	7507/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2018	2.997	2018-2019	2.571	216	-73	143	513/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
25	Sửa chữa ĐBGT Quốc lộ 22 (từ đường Trần Văn Chẩm đến đường số 26), bên phải tuyến	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Củ Chi	1710/QĐ-SGTVT ngày 11/11/2020	7.326	2019-2022	3.300	4026	-563	3.463	438/QĐ-STC ngày 18/8/2023	
26	Sửa chữa ĐBGT đường dân sinh cầu Chợ Đệm, phía đường Dương Đình Cúc	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Huyện Bình Chánh	1378/QĐ-SGTVT ngày 24/9/2020	2.643	2019-2020	1.857	522	-122	400	475/QĐ-STC ngày 22/01/2022	
27	Lắp đặt đèn THGT cảnh báo trước giao lộ giao thông địa bàn Quận 12, Gò Vấp, huyện Hóc Môn, Củ Chi	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận 12, Gò Vấp; huyện Hóc Môn, Củ Chi	3357/QĐ-SGTVT ngày 25/7/2019	4.598	2019-2020	4.269	200	-123	77	8549/QĐ-STC ngày 30/12/2020	
28	Lắp đặt đèn THGT kết hợp bổ sung hệ thống Camera quan sát giao thông tích hợp lên hệ thống đèn THGT hiện hữu trên địa bàn quận 1,3,4,5,6,10,11,Tân Bình, Bình Tân	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Quận 1,3,4,5,6,10,11,Tân Bình, Bình Tân	4554/QĐ-SGTVT ngày 27/9/2019	8.579	2019-2020	8.161	300	-105	195	814/QĐ-STC ngày 08/02/2021	
29	Sửa chữa ĐBGT đường vào trung tâm đăng kiểm 50-03S	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Thành phố Thủ Đức	1601/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2020	5.366	2020-2021	2.140	3226	-723	2.503	589/QĐ-STC ngày 20/11/2023	

Phụ lục 1.2

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý; các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận (giảm)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
	Tổng cộng				**1.540.970**		**738.136**	**633.675**	**-89.022**	**544.653**		
	Ủy ban nhân dân Quận 12				**1.222.801**		**614.050**	**513.542**	**-60.816**	**452.726**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý				**1.185.901**		**594.546**	**499.217**	**-60.271**	**438.946**		
1	Xây dựng Trường MN khu dân cư Nam Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6958/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2019	14.900	2019-2021	100	13.877	-16	13.861	12824/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
2	Sửa chữa nhà truyền thống chiến khu An Phú Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6240/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/9/2019	14.000	2019-2021	100	13.800	-356	13.444	12825/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
3	Nâng cấp tuyến đường TL31 *(Đầu tuyến: Bờ hữu sông Sài Gòn; Cuối tuyến: đường TL15)*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2678/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	16.757	2019-2021	5.606	10.300	-204	10.096	12829/QĐ-UBND-TC ngày 28/12/2022	
4	Nâng cấp tuyến đường 154 - Vườn Lài cặp rạch ghe mây *(Điểm đầu từ đường Vườn Lài đến; điểm cuối là tuyến Đê Bao)*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2788/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	11.136	2019-2021	4.722	6.000	-363	5.637	10357/QĐ-UBND-TC ngày 07/10/2022	
5	Nâng cấp đường TL13+TL27 *(Đầu tuyến: đường TL29; Cuối tuyến: đường Vườn Lài)*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2681/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020; 5689/QĐ-UBND-ĐT ngày 09/12/2021	30.978	2019-2021	6.945	23.355	-236	23.119	12573/QĐ-UBND-TC ngày 28/12/2022	
6	Nâng cấp tuyến đường từ Ụ Sáu Thứ đến rạch Võ Đông Nhì *(Đoạn 1: từ đầu ụ 6 Thứ đến cầu Võ;* Đoạn 2: *từ cầu Võ đến rạch Võ Đông Nhì)*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2684/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	10.995	2019-2021	3.371	5.750	-7	5.743	11717/QĐ-UBND-TC ngày 16/12/2022	
7	Xây dựng mới cống qua rạch Ông Học	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2804/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	17.950	2019-2021	3.775	13.274	-438	12.836	11479/QĐ-UBND-TC ngày 05/12//2022	
8	Xây dựng mới cống qua rạch Trùm Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2802/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	13.136	2020-2022	4.629	7.440	-43	7.397	12574/QĐ-UBND-TC ngày 28/12/2022	
9	Nâng cấp tuyến đường APĐ 25 Đoạn 1: *(điểm đầu từ cầu Hai Cứng đến kinh Kháng Chiến),* Đoạn 2: *(kênh Kháng Chiến, điểm cuối cống hộp cầu thầy Tư).*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2686/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	16.677	2020-2022	4.775	10.000	-236	9.764	12831/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
10	Nạo vét Rạch Cam - Võ Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2707/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020; 5688/QĐ-UBNDĐT ngày 09/12/2021	20.020	2020-2022	6.050	12.650	-81	12.569	12568/QĐ-UBND-TC ngày 28/12/2022	
11	Nâng cấp tuyến đường cặp rạch cầu Kinh (bờ phải) *(Điểm đầu QL 1A; điểm cuối bờ hữu sông sài gòn)*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2789/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	21.691	2020-2022	4.625	13.387	-285	13.102	3018/QĐ-UBND-TC ngày 07/6/2023	
12	Nâng cấp tuyến đường 468 đoạn từ QL1A (nhà Truyền Thống) đến đường Vườn Lài nối dài *(Điểm đầu giao QL1A Điểm cuối giao đường Vườn Lài nối dài)*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2683/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	9.361	2020-2022	2.885	5.914	-72	5.842	3642/QĐ-UBND-TC ngày 18/7/2023	
13	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Tư Mành - Út Bon	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6230/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/9/2019	25.820	2019-2022	4.304	17.311	-82	17.229	18/QĐ-UBND-TC ngày 04/01/2023	
14	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Sơ Rơ (đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2294/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	46.522	2017-2022	33.834	8.000	-2.685	5.315	3017/QĐ-UBND-TC ngày 07/6/2023	
15	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Tám Giáo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2286/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	24.000	2018-2022	11.250	10.200	-832	9.368	12545/QĐ-UBND-TC ngày 27/12/2022	
16	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Bà The	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2293/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	61.388	2018-2022	46.892	14.000	-1.648	12.352	Đang phê duyệt quyết toán, tất toán trong năm	
17	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường Tân Thới Nhất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6235/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/9/2019	6.639	2019-2021	50	6.300	-621	5.679	4154/QĐ-UBND-TC ngày 08/8/2022	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
18	Xây dựng hệ thống thoát nước đường TCH34-35-36	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6227/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/9/2019	13.000	2019-2021	9.200	2.500	-1.201	1.299	6424/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2021	
19	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường TL41	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2677/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020; 4736/QĐ-UBND-ĐT ngày 12/10/2020	7.947	2020-2022	2.881	4.000	-325	3.675	8285/QĐ-UBND-TC ngày 09/9/2022	
20	Nâng cấp đường Đình Quới An (Đầu tuyến: đường Thạnh Xuân 25, Cuối tuyến: Bờ bao sông Sơ Rơ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2680/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	9.225	2020-2021	3.329	5.884	-1.825	4.059	6426/QĐ-UBND-TC ngày 31/12/2021	
21	Nâng cấp đường cầu Ba Phụ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2787/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	11.052	2020-2021	3.388	7.654	-621	7.033	6427/QĐ-UBND-TC ngày 31/12/2021	
22	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường vào cầu Ba Pha (Hẻm 396)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2682/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	5.217	2020-2022	1.205	3.200	-2.208	992	2676/QĐ-UBND-TC ngày 01/6/2022	
23	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường 43- Vườn Lài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2685/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	6.011	2020-2022	1.888	3.500	-539	2.961	3312/QĐ-UBND-TC ngày 20/7/2022	
24	Nâng cấp tuyến đường tổ 18 từ 43 Vườn Lài đến nhà ông Nguyễn Thành Xong (điểm đầu giáp nhà ông Nguyễn Thành Xong; Điểm cuối giao 43 Vườn Lài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2687/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020; 2687/QĐ-UBND-ĐT ngày 09/12/2021	7.280	2020-2022	2.266	4.650	-972	3.678	2951/QĐ-UBND-TC ngày 27/6/2022	
25	Xây dựng mới cống hộp cầu Hai Cứng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2794/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	6.808	2020-2021	3.102	3.632	-181	3.451	8288/QĐ-UBND-TC ngày 09/9/2022	
26	Xây dựng mới cầu Trùm Bích (cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2795/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020; 4634/QĐ-UBND-ĐT ngày 13/10/2021	9.865	2020-2021	1.545	7.000	-1.272	5.728	3599/QĐ-UBND-TC ngày 26/7/2022	
27	Xây dựng mới cống hộp Cầu Thanh Niên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2796/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	6.635	2020-2021	2.074	4.560	-431	4.129	4041/QĐ-UBND-TC ngày 05/8/2022	
28	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Ông Học	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2288/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	42.652	2017-2020	31.933	6.000	-1.969	4.031	106/QĐ-UBND-TC ngày 10/01/2021	
29	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Lò Heo - ông Sói	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2289/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	52.557	2017-2020	38.640	8.000	-3.799	4.201	1736/QĐ-UBND-TC ngày 20/5/2021	
30	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Rỗng Tùng (đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2291/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	49.150	2017-2020	35.278	8.000	-1.783	6.217	2670/QĐ-UBND-TC ngày 23/6/2021	
31	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Rỗng Tùng (đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2292/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	48.726	2017-2020	38.566	7.000	-1.618	5.382	2000/QĐ-UBND-TC ngày 31/5/2021	
32	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Cầu Chợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2296/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	41.011	2017-2020	29.628	7.000	-4.912	2.088	2553/QĐ-UBND-TC ngày 22/6/2021	
33	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Rỗng Mọi - Năm Lô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2290/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	40.863	2017-2020	30.896	7.000	-2.738	4.262	1597/QĐ-UBND-TC ngày 10/5/2021	
34	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Tầm Vu (đoạn 1 Cá Bốn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2288/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	34.604	2017-2020	20.362	12.887	-176	12.711	5736/QĐ-UBND-TC ngày 10/12/2021	
35	Đắp bờ bao kết hợp giao thông tuyến bờ bao rạch Sâu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2286/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	38.626	2017-2020	28.603	6.000	-2.166	3.834	5865/QĐ-UBND-TC ngày 09/12/2021	
36	Bê tông hóa Bờ bao Ông Sói, khu phố 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2477/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	18.000	2018-2020	14.400	2.600	-132	2.468	5021/QĐ-UBND-TC ngày 10/11/2021	
37	Đắp bờ bao kết hợp giao thông tuyến bờ bao rạch Ba Vinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2285/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	7.556	2017-2019	6.999	28	-28	0	6292/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2020	
38	Đắp bờ bao kết hợp giao thông tuyến bờ bao rạch Nhà Nuôi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2287/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2017	28.924	2017-2019	21.886	4.000	-2.678	1.322	4650/QĐ-UBND-TC ngày 06/10/2020	
39	Bê tông hóa Bờ bao rạch Võ Đông Nhì - KP1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6237/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/9/2019	9.000	2019-2022	5.332	2.700	-1.218	1.482	3730/QĐ-UBND-TC ngày 09/6/2022	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
40	Nạo vét rạch Thầy Quyền (rạch Sơ Rơ - Sông Ông Đụng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2694/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.137	2020-2021	317	640	-189	451	3001/QĐ-UBND-TC ngày 27/6/2022	
41	Nạo vét rạch Mướp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2696/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	7.015	2020-2021	2.187	4.313	-96	4.217	2214/QĐ-UBND-TC ngày 18/4/2022	
42	Nạo vét rạch Ba Vinh (Rạch Sâu - Cuối Tuyến)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2699/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	8.566	2020-2021	2.626	5.929	-244	5.685	2730/QĐ-UBND-TC ngày 02/6/2022	
43	Nạo vét rạch Tư Nhiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2700/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	2.423	2020-2021	821	1.602	-23	1.579	6423/QĐ-UBND-TC ngày 31/12/2021	
44	Nạo vét rạch Chín Cầm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2701/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	996	2020-2021	396	600	-121	479	6429/QĐ-UBND-TC ngày 31/12/2021	
45	Nạo vét rạch Cầu Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2703/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	13.198	2020-2021	3.026	10.152	-1.745	8.407	3597/QĐ-UBND-TC ngày 26/7/2022	
46	Nạo vét rạch Năm Hỏi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2704/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.622	2020-2021	583	1.039	-165	874	2233/QĐ-UBND-TC ngày 20/4/2022	
47	Nạo vét rạch Tư Mao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2705/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.051	2020-2021	413	638	-29	609	6430/QĐ-UBND-TC ngày 31/12/2021	
48	Nạo vét rạch Bà Ngâu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2706/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	3.041	2020-2021	1.005	2.036	-216	1.820	2865/QĐ-UBND-TC ngày 17/6/2022	
49	Nạo vét rạch Cầu Móng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2708/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	2.722	2020-2021	910	1.812	-521	1.291	2864/QĐ-UBND-TC ngày 17/6/2022	
50	Nạo vét rạch Ghe Máy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2709/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	3.492	2020-2021	1.139	2.330	-840	1.490	2949/QĐ-UBND-TC ngày 27/6/2022	
51	Nạo vét rạch Tám Chà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2710/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.333	2020-2021	497	821	-174	647	3598/QĐ-UBND-TC ngày 26/7/2022	
52	Xây dựng mới cống hộp Cầu Võ ấp Trung Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2790/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	10.430	2020-2022	3.203	5.623	-75	5.548	3596/QĐ-UBND-TC ngày 26/7/2022	
53	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Sâu (đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2290/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	43.847	2017-2022	21.373	18.978	-8	18.970	9310/QĐ-UBND-TC ngày 16/9/2022	
54	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Sâu Trình - rạch Võ Đông Nhi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2291/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	47.492	2018-2021	22.518	22.642	-39	22.603	2859/QĐ-UBND-TC ngày 16/6/2022	
55	Nạo vét rạch Nhà Nuôi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2690/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	12.410	2020-2022	3.792	7.000	-653	6.347	2767/QĐ-UBND-TC ngày 09/6/2022	
56	Nạo vét rạch Cầu Bần	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2691/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.486	2020-2021	542	890	-47	843	2732/QĐ-UBND-TC ngày 02/6/2022	
57	Nạo vét, đắp bờ bao kết hợp giao thông nội đồng rạch Sẻo Sậy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2797/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	10.925	2020-2021	2.990	7.670	-180	7.490	2826/QĐ-UBND-TC ngày 13/6/2022	
58	Nạo vét rạch Miễu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2692/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	2.664	2020-2021	893	1.630	-106	1.524	2825/QĐ-UBND-TC ngày 13/6/2022	
59	Nạo vét rạch Dương Hà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2693/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.180	2020-2021	451	700	-84	616	2658/QĐ-UBND-TC ngày 30/5/2022	
60	Nạo vét rạch Đình An Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2803/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	10.256	2020-2022	3.151	6.149	-596	5.553	4244/QĐ-UBND-TC ngày 08/8/2022	
61	Nạo vét rạch Cầu Võ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2698/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	1.598	2020-2022	807	791	-163	628	2279/QĐ-UBND-TC ngày 28/4/2022	
62	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Tư Trang - Đất Sét	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	292/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	41.493	2017-2020	19.396	20.464	-324	20.140	4245/QĐ-UBND-TC ngày 11/8/2022	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
63	Nâng cấp đường TX31	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2676/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	13.449	2020-2021	4.807	8.000	-981	7.019	9309/QĐ-UBND-TC ngày 16/9/2022	
64	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường TX47	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2679/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	4.087	2020-2021	832	2.700	-387	2.313	12933/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
65	Xây dựng mới cống hộp Cầu Chùa (cách vị trí cũ 100m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2791/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	6.766	2020-2022	480	5.087	-96	4.991	12826/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
66	Xây dựng mới cống hộp Cầu Mống	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2792/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	4.914	2020-2021	1.220	3.146	-144	3.002	12830/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
67	Xây dựng mới cống hộp Cầu Võ Đông Nhứt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2793/QĐ-UBND-ĐT ngày 17/7/2020	4.991	2020-2022	2.851	1.773	-586	1.187	12892/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
68	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Sâu (đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	6231/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/9/2019	38.729	2017-2022	1.446	32.000	-8.000	24.000	12538/QĐ-UBND-TC ngày 26/12/2022	
69	Bê tông hóa Bờ bao rạch Cầu Số 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2479/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	12.600	2018-2022	8.400	4.200	-65	4.135	4192/QĐ-UBND-TC ngày 23/8/2023	
70	Nạo vét rạch Ván Chùa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2697/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	6.231	2020-2022	1.954	3.653	-972	2.681	10359/QĐ-UBND-TC ngày 07/10/2022	
71	Nạo vét rạch Hai Ngới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2702/QĐ-UBND-ĐT ngày 15/7/2020	7.078	2020-2021	2.206	4.856	-1.405	3.451	11719/QĐ-UBND-TC ngày 16/12/2022	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**36.900**		**19.504**	**14.325**	**-545**	**13.780**		
1	Sửa chữa Trường THCS Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	2714/QĐ-UBND-ĐT ngày 23/6/2021	25.000	2021-2022	11.504	10.925	-146	10.779	12288/QĐ-UBND-TC ngày 23/12/2022	
2	Đường vào Trường Tiểu học Võ Thị Thừa (Từ Quốc lộ 1A đến Trường Tiểu học Võ Thị Thừa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	4235/QĐ-UBND-ĐT ngày 10/8/2021	4.400	2021-2022	3.000	1.400	-162	1.238	08/QĐ-UBND-TC ngày 02/01/2020	
3	Xây dựng mới đường Tân Thới Nhất 1A (từ Phan Văn Hớn - Ranh Khu 38)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Quận 12	4633/QĐ-UBND-ĐT ngày 13/10/2021	7.500	2021-2022	5.000	2.000	-237	1.763	12832/QĐ-UBND-TC ngày 30/12/2022	
	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú				**12.400**	**0**	**0**	**12.170**	**-1.586**	**10.584**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**12.400**	**-**	**0**	**12.170**	**-1.586**	**10.584**		
1	Sửa chữa trường Tiểu học Lê Văn Tám	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	Số 5682/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	4.000	2021 - 2023	0	3.950	-267	3.683	Số 5937/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	
2	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 710 Lũy Bán Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	Số 5707/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	4.000	2021 - 2023	0	3.970	-121	3.849	Số 5832/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	
3	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 19 Hoàng Xuân Nhị (từ 373 Âu Cơ đến 19/1 Hoàng Xuân Nhị)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	Số 5712/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.800	2021 - 2023	0	1.750	-315	1.435	Số 5936/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	
4	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 225 Thoại Ngọc Hầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Quận Tân Phú	Số 5703/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	2.600	2021 - 2023	0	2.500	-883	1.617	Số 5940/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	
	Ủy ban nhân dân Quận 7				**138.005**		**49.285**	**32.298**	**-16.868**	**15.430**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý				**62.758**		**21.425**	**16.274**	**-12.463**	**3.811**		
1	Nâng cấp hẻm 98 đường Bùi Văn Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	251/QĐ-UBND ngày 20/01/2017	3.996	2016 - 2022	3.014	604	-156	448	Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	
2	Nâng cấp hẻm 39 đường Bùi Văn Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	819/QĐ-UBND ngày 08/03/2017	15.801	2016 - 2022	5.607	8.000	-6.772	1.228	Quyết định số 8193/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	
3	Nâng cấp hẻm 860/26 đường Huỳnh Tấn Phát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3340/QĐ-UBND ngày 29/10/2016	7.213	2016 - 2022	3.917	2.500	-1.982	518	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 30/03/2023	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
4	Nâng cấp hẻm 1333 đường Huỳnh Tấn Phát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	635/QĐ-UBND ngày 28/02/2018	26.434	2016 - 2022	5.846	670	-7	663	Quyết định số 5549/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	
5	Nâng cấp hẻm 96 đường Tân Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	876/QĐ-UBND ngày 10/03/2017	9.314	2016 - 2022	3.041	4.500	-3.546	954	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**75.247**		**27.860**	**16.024**	**-4.405**	**11.619**		
1	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3452/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	30.661	2019 - 2022	13.690	2.492	-9	2.483	Quyết định số 8082/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	
2	Xây dựng Trường mầm non Tân Quy Đông (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3499/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	26.500	2019 - 2022	14.170	116	-39	77	Quyết định số 7103/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	
3	Nâng cấp, cải tạo 06 cửa xả (cống xả) trên địa bàn Quận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	2463/QĐ-UBND ngày 29/8/2021	4.500	2021 - 2022	0	2.354	-6	2.348	Quyết định số 7135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	
4	Nâng cấp, mở rộng hẻm 20 đường số 2, phường Tân Kiểng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3776/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	342	2021 - 2022	0	168	-77	91	Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 06/7/2023	
5	Nâng cấp, mở rộng hẻm 64 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3319/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1.742	2021 - 2023	0	728	-572	156	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 16/5/2023	
6	Nâng cấp, mở rộng hẻm 41 Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3152/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	11.502	2021 - 2023	0	10.166	-3.702	6.464	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
	Ủy ban nhân dân Quận 6				**98.545**	-	**54.266**	**27.008**	**-3.997**	**23.011**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**43.485**		**22.983**	**7.360**	**-2.555**	**4.805**		
1	Nâng cấp, cải tạo các cụm hẻm Phường 12 Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	5580/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019; 147/QĐ-UBND ngày 13/01/2023	1.263	2019-2023	978	263	-142	121	3031/QĐ-UBND ngày 27/7/2023	
2	Nâng cấp, cải tạo các cụm hẻm Phường 14 Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	5581/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019; 148/QĐ-UBND ngày 13/01/2023	2.217	2019-2023	1.916	217	-140	77	3331/QĐ-UBND ngày 24/8/2023	
3	Nâng cấp, cải tạo các cụm hẻm Phường 8 Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	5577/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019	10.698	2019-2023	7.104	489	-464	25	4445/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	
4	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo chợ Phú Lâm	Ban quản lý chợ Phú Lâm	Quận 6	5584/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019	11.766	2019-2024	5.888	1.173	-686	487	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
5	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo chợ Minh Phụng	Ban quản lý chợ Minh Phụng	Quận 6	5583/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019	6.650	2019-2024	3.861	674	-550	124	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
6	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo chợ Bình Tiên	Ban quản lý chợ Bình Tiên	Quận 6	6050/QĐ-UBND-QLĐT ngày 29/10/2016	3.458	2015-2023	3.090	368	-289	79	5347/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	
7	Cải tạo bờ kè và làm mới hàng rào xung quanh bờ hồ Công viên Phú Lâm Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	1873/QĐ-UBND-TCKH ngày 07/5/2023; 4400/QĐ-UBND-QLĐT ngày 14/10/2021	3.981	36 tháng từ ngày quyết định chủ trương đầu tư	0	3.747	-190	3.557	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
8	Nâng cấp sửa chữa cải tạo chợ Hồ Trọng Quý	Ủy ban nhân dân Phường 10	Quận 6	5586/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019	3.452	2019-2023	146	429	-94	335	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý				**55.060**	-	**31.283**	**19.648**	**-1.442**	**18.206**		
1	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo Thư viện thành thư viện hiện đại Trường THCS Phú Định	Trường THCS Phú Định	Quận 6	6035/QĐ-UBND-QLĐT ngày 29/10/2016	1.695	2016 - 2018	1.525	168	-34	134	492/QĐ-UBND-TCKH ngày 04/2/2020	
2	Sửa chữa cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6	Ủy ban nhân dân Phường 13	Quận 6	3186/QĐ-UBND-TCKH ngày 22/10/2014	2.626	2014 - 2015	2.458	26	-10	16	829/QĐ-UBND-TCKH 04/03/2021	
3	Xây mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 11 Quận 6	Ủy ban nhân dân Phường 11	Quận 6	5572/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019	3.600	2019 - 2023	2.309	970	-12	958	7265/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	
4	Xây mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 12 Quận 6	Ủy ban nhân dân Phường 12	Quận 6	5569/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2019	2.806	2019 - 2023	2.498	264	-28	236	7266/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	
5	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước và mặt hẻm số 710/65 Hậu Giang, N37/77 Cư xá Phú Lâm A phường 12 Quận 6	Ủy ban nhân dân Phường 12	Quận 6	6784/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2018	2.170	2018 - 2022	1.878	157	-7	150	4398/QĐ-UBND ngày 6/7/2022	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
6	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước và mặt hẻm số 8.110 Bà Hom Phường 13 Quận 6	Ủy ban nhân dân Phường 13	Quận 6	6787/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2018	1.535	2018 -2020	1.351	91	-6	85	4367/QĐ-UBND ngày 4/7/2022	
7	Nâng cấp đường Bến Phú Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	6765a/QĐ-UBND-QLĐT 30/10/2017	5.203	2016 - 2018	4.682	231	-125	106	2519/QĐ-UBND-TCKH ngày 12/6/2020	
8	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước và mặt hẻm số 490,580 Phạm Văn Chí Phường 8 Quận 6	Ủy ban nhân dân Phường 8	Quận 6	6801/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/10/2018	2.327	2018 - 2022	2.003	271	-6	265	6221/QĐ-UBND ngày 20/10/2022.	
9	Sửa chữa cải tạo trụ sở tạm phục vụ di dời Ủy ban nhân dân quận 6 để xây dựng trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	1083a/QĐ-UBND-QLĐT ngày 31/03/2016	4.426	2016 - 2017	4.027	317	-64	253	1220/QĐ-UBND-TCKH ngày 24/3/2020	
10	Nâng cấp cụm hẻm Phường 11 (Hẻm 177, 215 Nguyễn Văn Luông; 50, 52 ,225, 227, 229 Bình Phú, 839, 1025, 1051 Hậu Giang)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	6763/QĐ-UBND-QLĐT ngày 30/10/2017	4.008	2018 - 2020	3.819	21	-14	7	398/QĐ-UBND-TCKH ngày 26/01/2021	
11	Xây mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 7	Ủy ban nhân dân phường 7	Quận 6	6029/QĐ-UBND-QLĐT ngày 29/10/2016	6.009	2016 - 2018	3.235	2.774	-314	2.460	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
12	Mở đường dự định số 61 (một phần) đoạn Gia Phú - Võ Văn Kiệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	6683/QĐ-UBND-QLĐT 29/10/2018	18.655	2017 - 2022	1.498	14.358	-822	13.536	Đang lập hồ sơ quyết toán dự án	
	Ủy ban nhân dân Quận 10				**69.219**	-	**20.535**	**48.657**	**-5.755**	**42.902**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý				**48.183**		**2.661**	**45.496**	**-4.340**	**41.156**		
1	Xây dựng mới nhà đa năng Trường Tiểu học Dương Minh Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	6705/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	2.000	2020-2022	50	1.950	-50	1.900	5252/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	
2	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	6549/QĐ-UBND ngày 05/11/2020	2.500	2020-2022	50	2.450	-110	2.340	6283/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	
3	Sửa chữa Trường Tiểu học Bắc Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	6704/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	2.400	2020-2022	50	2.350	-10	2.340	6430/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	
4	Xây dựng mới khối C và sửa chữa cải tạo khối A-B Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	6706/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	10.000	2020-2022	100	9.900	-170	9.730	6567/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	
5	Nâng cấp mở rộng hẻm số 7 thông qua hẻm 7A đường Thành Thái (từ đường Thành Thái đến đường Tô Hiến Thành) Phường 14 Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	7476/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	14.983	2020-2022	308	14.715	-3.210	11.505	6560/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	
6	Xây dựng mở rộng trụ sở Công an Phường 14, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	11451/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	5.000	2019-2022	1.507	3.492	-125	3.367	8289/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
7	Xây dựng mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự Phường 1, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	5876/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	5.000	2020-2022	100	4.900	-275	4.625	8290/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
8	Sửa chữa cải tạo trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường 03, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	3564/QĐ-UBND ngày 07/7/2020	1.300	2020-2022	396	904	-70	834	8803/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	
9	Xây dựng mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự Phường 4, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	5875/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	5.000	2020-2022	100	4.835	-320	4.515	8292/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**21.036**		**17.874**	**3.161**	**-1.415**	**1.746**		
1	Xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	9718/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	10.870	2018-2021	9.246	1.624	-725	899	8971/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
2	Xây dựng mới trụ sở Công an Phường 6, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	Quận 10	9953/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	10.166	2019-2021	8.628	1.537	-690	847	8968/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	

Phụ lục 1.3

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho 05 huyện và thành phố Thủ Đức (giảm)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
	Tổng cộng		**553.945**	**228.003**	**-50.022**	**177.981**		
	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi		**518.928**	**208.757**	**-44.815**	**163.942**		
1	Nâng cấp hẻm 230	3193/QĐ-UBND ngày 18/05/2021	4.407	1.892	-3	1.889	14031/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	
2	Nâng cấp đường 799	3194/QĐ-UBND ngày 18/05/2021	3.255	850	-6	844	14032/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	
3	Nạo vét, đắp bờ Kênh NT3-4 (Kênh nội đồng từ rạch Ông Định đến rạch Bà Tài)	2033/QĐ-UBND ngày 24/03/2021	737	409	-2	407	15006/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	
4	Nạo vét, đắp bờ kênh T2-6; T3-5 (Kênh nội đồng từ rạch Cây Xoài đến rạch Bà Tài)	2208/QĐ-UBND ngày 31/03/2021	1.608	1.006	-1	1.005	13983/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	
5	Nạo vét, đắp bờ kênh T2-1 (Kênh cặp Xóm Chùa từ Mương Đào - rạch Bà Tài)	2215/QĐ-UBND ngày 31/03/2021	1.433	735	-1	734	14025/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	
6	Cống kênh cầu Trệt - cầu Đen	11710/QĐ-UBND ngày 10/05/2022	21.265	15.273	-5.961	9.312	7703/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	
7	Đường 610	12288/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	2.602	261	-12	249	2230/QĐ-UBND ngày 2/4/2021	
8	Đường 618	12289/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	2.777	137	-15	122	15315/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	
9	Đường H33	12291/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	3.153	418	-11	407	14044/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
10	Đường H228	13312/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.738	198	-13	185	2229/QĐ-UBND ngày 2/4/2021	
11	Đường 616	5627/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	4.161	1.254	-12	1.242	14045/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
12	Đường 621	9631/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3.227	1.055	-66	989	14033/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
13	Đường 614	5626/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	4.325	1.774	-29	1.745	15013/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	
14	Đường H129	5641/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	4.035	1.217	-32	1.185	13265/QĐ-UBND ngày 18/07/2022	
15	Đường H53	5633/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	2.762	512	-1	511	13269/QĐ-UBND ngày 18/07/2022	
16	Đường H21	5630/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	1.798	658	-1	657	13985/QĐ-UBND ngày 30/08/2022	
17	Nâng cấp đường số 51-54 (lô 3 - Kênh Thuỷ Lợi- Út Tiện). (Đoạn từ Quốc lộ 22 - khu dân cư ấp Trạm Bơm - Quốc lộ 22)	5880/QĐ-UBND ngày 23/10/2020	11.491	4.805	-1.194	3.611	5508/QĐ-UBND ngày 30/05/2023	
18	Nâng cấp đường số 52-56 (Đoạn từ Quốc lộ 22 đến đường 54 ấp Trạm Bơm)	12561/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	7.810	2.265	-819	1.446	5225/QĐ-UBND ngày 25/05/2023	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
19	Nâng cấp đường số 55 (Đoạn từ đường 54 đến đường 56 trong khu dân cư ấp Trạm Bơm)	7345/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	6.292	2.623	-1.197	1.426	5227/QĐ-UBND ngày 25/05/2023	
20	Nâng cấp đường số 94 (Đoạn từ Quốc lộ 22 đến KCN Tân Phú Trung)	9581/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	29.031	14.405	-4.162	10.243	8815/QĐ-UBND ngày 01/08/2023	
21	Nâng cấp đường số 95 (Đoạn từ đường 93 đến đường 90)	12562/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	13.346	2.912	-1.201	1.711	2829/QĐ-UBND ngày 06/05/2021	
22	Nâng cấp đường số 69 (đường văn phòng ấp Giữa) (Đoạn từ Quốc lộ 22 qua khu dân cư ấp tập trung đến đường số 67 ấp Giữa)	12563/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	2.815	688	-318	370	5223/QĐ-UBND ngày 25/05/2023	
23	Nâng cấp đường số 70 (Đoạn từ Quốc lộ 22 qua khu dân cư ấp tập trung đến đường số 67 ấp Giữa)	16229/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	2.358	940	-545	395	9009/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
24	Nâng cấp đường Hẻm số 50 (ông Bách) (Đoạn từ 93 đến khu dân cư ấp tập trung đến đường số 94 ấp Bến Đò 1)	16230/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	3.897	2.101	-921	1.180	9011/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
25	Nâng cấp đường hẻm 114- Hẻm 114/18- hẻm 114/34 (ông Sáu Hành)(Đoạn đường 94 qua khu dân cư tập trung ấp bến đò 1 đến đường 94 đồng thời kết nối với đường 49 ấp tiền xã Tân Thông Hội)	16245/QĐ-UBND ngày 13/12/2022	5.770	1.476	-309	1.167	9012/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
26	Nâng cấp đường hẻm 153- hẻm 33 (2U - 3 Trại) (Đoạn đường từ QL 22 qua khu dân cư tập trung ấp Giữa đến đường 67)	12565/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	2.349	858	-429	429	15147/QĐ-UBND ngày 20/10/2022	
27	Nâng cấp đường hẻm 263 (Nhà Ông 9 Gòi) (Đoạn đường Nguyễn Thị Lắng qua khu dân cư tập trung ấp Phú Lợi đến đường Bờ Kênh T1)	12879/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	11.165	3.679	-1.106	2.573	2830/QĐ-UBND ngày 06/05/2021	
28	Nâng cấp đường 261-hẻm 190 (Ranh Cây Da-Phú Lợi) (Đoạn đường Vườn thuốc ấp Cây Da đến đường Hồ Văn Tắng đến đường bờ kênh T1)	12663/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	4.296	1.801	-775	1.026	16095/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	
29	Nâng cấp đường Số 83 (Đoạn đường từ QL 22 đến khu dân cư tập trung ấp Đình kết nối đường nhựa 79)	12657/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	9.751	4.108	-1.398	2.710	9008/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
30	Nâng cấp đường hẻm số 25-hẻm 183 (Phú Lợi - Giòng sao) (Đoạn đường từ Nguyễn Thị Lắng đến khu dân cư ấp Phú Lợi kết nối đường nhựa 64)	16246/QĐ-UBND ngày13/12/2022	1.728	960	-633	327	9010/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
31	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Giòng Cát (Đoạn đường từ Khu vực Chợ chiều QL22 đến khu dân cư ấp Láng Cát kết nối với nhánh kênh T4)	9883/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	21.266	8.849	-2.023	6.826	8817/QĐ-UBND ngày 01/08/2023	
32	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Hồ Văn Tắng (Đoạn đường từ ngã tư Hồ Văn Tắng với Hương Lộ 2 đấu nối ra Kênh T27)	12670/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	4.886	2.038	-386	1.652	9006/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
33	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 78 (Đoạn từ đường nhựa 71 đến khu dân cư ấp Đình đế đường Tỉnh lộ 2)	8365/QĐ-UBND ngày 27/09/2019	4.632	1.365	-447	918	9007/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
34	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 79 (Đoạn từ đường nhựa QL22 đến khu dân cư ấp Đình đế đường Tỉnh lộ 2)	12658/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	9.800	2.065	-330	1.735	17379/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
35	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 71 (Đoạn 1 từ đường nhựa 82 đến kênh giáp ranh xã Tân Hội; Đoạn 2 từ đường Hồ Văn Tắng đến khu dân cư ấp Đình đấu nối với Hệ thống thoát nước đường Tỉnh Lộ 2)	12672/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	8.163	3.562	-798	2.764	5226/QĐ-UBND ngày 25/05/2023	
36	Nâng cấp đường gần ruộng Ông Trần Văn Cách	12880/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.102	1.292	-116	1.176	7884/QĐ-UBND ngày 19/04/2022	
37	Nạo vét hệ thống nhánh kênh T1	12939/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.564	1.001	-360	641	11760/QĐ-UBND ngày 12/05/2022	
38	Nạo vét hệ thống nhánh kênh T2	12938/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.738	1.564	-306	1.258	11745/QĐ-UBND ngày 12/05/2022	
39	Nạo vét hệ thống nhánh kênh T3	12940/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.494	1.460	-407	1.053	14046/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
40	Nạo vét hệ thống nhánh kênh T4	12931/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.938	790	-234	556	3109/QĐ-UBND ngày 14/05/2021	
41	Nạo vét Kênh Bà Hưu	13024/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.079	455	-43	412	11752/QĐ-UBND ngày 12/05/2022	
42	Nạo vét hệ thống nhánh kênh T10	13027/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	5.720	2.506	-647	1.859	9005/QĐ-UBND ngày 07/08/2023	
43	Nâng cấp mương thoát nước cặp kênh N31A27	13000/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.024	853	-324	529	11747/QĐ-UBND ngày 12/05/2022	
44	Nâng cấp Mương Ông 2 Chẳng	12937/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	11.763	4.928	-495	4.433	13981/QĐ-UBND ngày 30/08/2022	
45	Nâng cấp Văn phòng ấp Bến Đò 1.	12321/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.203	518	-94	424	5096/QĐ-UBND ngày 15/07/2021	
46	Nâng cấp Văn phòng ấp Bến Đò 2.	12318/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.207	315	-100	215	3966/QĐ-UBND ngày 01/06/2021	
47	Nâng cấp Văn phòng ấp Ấp Giữa.	12319/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.611	705	-185	520	11756/QĐ-UBND ngày 12/05/2022	
48	Nâng cấp Văn phòng ấp Láng Cát	12104/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	1.097	286	-90	196	5152/QĐ-UBND ngày 15/07/2021	
49	Nâng cấp Văn phòng ấp Chợ	12320/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	898	204	-46	158	5151/QĐ-UBND ngày 15/07/2021	
50	Nâng cấp Văn phòng ấp Giòng Sao	12548/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	700	293	-32	261	11748/QĐ-UBND ngày 12/05/2022	
51	Nâng cấp Văn phòng ấp Phú Lợi	12102/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	1.098	279	-81	198	3967/QĐ-UBND ngày 01/06/2021	
52	Nâng cấp Văn phòng ấp Cây Da	12101/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	1.097	277	-78	199	3973/QĐ-UBND ngày 01/06/2021	
53	Nâng cấp Văn phòng ấp Đình	13289/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.185	311	-98	213	3968/QĐ-UBND ngày 01/06/2021	
54	Nâng cấp Văn phòng ấp Xóm Đồng	12547/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	700	302	-38	264	3972/QĐ-UBND ngày 01/06/2021	
55	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung	12641/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.572	402	-157	245	3971/QĐ-UBND ngày 01/06/2021	
56	Nâng cấp đường 412 (đoạn từ đường Trần Văn Chẩm đến cuối đường Tỉnh lộ 2)	12305/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	2.962	1.579	-163	1.416	4911/QĐ-UBND ngày 30/6/2021	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
57	Nâng cấp hẻm 93 (đoạn từ đường Cây Bài đến cuối đường Nguyễn Văn Khạ)	468/QĐ-UBND ngày 18/01/2021	6.052	5.576	-101	5.475	8534/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	
58	Xây dựng mới kho lưu trữ	12895/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	596	51	-13	38	2834/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	
59	Nạo vét Kênh Nội đồng Ấp 6	12944/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.899	113	-60	53	2831/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	
60	Nạo vét Kênh T31A-23	13005/Qđ-UBND ngày 29/10/2018	3.398	102	-41	61	2833/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	
61	Làm mới cống hộp và nạo vét Kênh T31A-17	5467/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	14.892	1.995	-54	1.941	2832/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	
62	Nâng cấp Kênh N31A17	7106/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	3.298	1.861	-99	1.762	4770/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	
63	Nạo vét rạch Bàu Nhum	12993/QĐ-UBND ngày 29/10/2018, 1934/QĐ-UBND ngày 22/03/2021	6.523	2.305	-697	1.608	5222/QĐ-UBND ngày 25/05/2023	
64	Nạo Vét Rạch Bến Lỡ (3 nhánh)	12991/QĐ-UBND ngày 29/10/2018, 1935/QĐ-UBND ngày 22/03/2021	8.719	2.872	-281	2.591	15016/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	
65	Nạo vét rạch Hai Huệ	12974/ QĐ- UBND ngày 29/10/2018	885	306	-1	305	7994/QĐ-UBND ngày 11/07/2023	
66	Nạo Vét Rạch Xẻo Bọng	5466/QĐ-UBND ngày 21/06/2019	3.480	831	-4	827	14334/QĐ-UBND ngày 14/09/2022	
67	Nâng cấp đường liên ấp Hội Thạnh - Ấp Chợ (điểm đầu giao đường 455, điểm cuối giao đường Nguyễn Thị Nâu)	12861/ QĐ- UBND ngày 29/10/2018	3.853	589	-3	586	5632/QĐ-UBND ngày 27/09/2021	
68	Nâng cấp đường ngã tư Bàu Giang (điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp rạch Bàu Nhum và nhà dân)	8358/QĐ- UBND ngày 27/09/2019	4.228	1.649	-1	1.648	4902/QĐ-UBND ngày 30/06/2021	
69	Nâng cấp đường tổ 4 ấp An Hòa (điểm đầu giáp đường Sông Lu, điểm cuối giáp nhà dân)	6519/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	3.426	3.426	-681	2.745	19446/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	
70	Xây mới cầu Lò Ghè	8359/Q-UBND ngày 27/9/2019	10.590	3.723	-1	3.722	15010/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	
71	Xây mới cầu Rạch Đáy	8360/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	6.014	4.136	-639	3.497	9816/QĐ-UBND ngày 05/09/2023	
72	Xây mới hệ thống thoát nước đường Bàu Trâm	13313/QĐ-UBND ngày 20/10/2018	18.850	7.586	-164	7.422	5224/QĐ-UBND ngày 25/05/2023	
73	Xây mới hệ thống thoát nước đường sông Lu	13314/QĐ-UBND ngày 20/10/2018	8.220	1.827	-120	1.707	5507/QĐ-UBND ngày 30/05/2023	
74	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã, xây mới nhà kho lưu trữ tài liệu, Xây mới tường rào trụ sở UBND xã, cải tạo hệ thống thoát nước	13089/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, 2697/QĐ-UBND ngày 05/05/2021	4.500	2.393	-2	2.391	6660/QĐ-UBND ngày 21/03/2022	
75	Nâng cấp sửa chữa đường 657 (Điểm đầu giáp Tỉnh lộ 7; Điểm cuối đường 643)	12580/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	2.557	76	-1	75	8535/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	
76	Nâng cấp sửa chữa đường 664 (Điểm đầu giáp đường Võ Văn Điều ; Điểm cuối nhà ông Phương)	12669/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	7.359	411	-21	390	16980/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	
77	Nâng cấp sửa chữa đường ông Vũ đến kênh N38 (Điểm đầu đường 661; Điểm cuối Kênh N38)	5593/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	7.816	6.047	-2	6.045	8816/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
78	Nâng cấp sửa chữa đường ông Thanh (Điểm đầu kênh đông; Điểm cuối đường 664)	5594/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	3.490	1.464	-18	1.446	3221/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	
79	Nâng cấp sửa chữa đường ông Huệ (Điểm đầu nhà ông Huệ; Điểm cuối Kênh đông)	5595/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	5.727	4.252	-1	4.251	6338/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	
80	Nâng cấp sửa chữa đường Ông 2 Quỳnh (Điểm đầu đường 662; Điểm cuối nhà ông Quỳnh)	5598/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	2.379	1.611	-644	967	3220/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	
81	Thay mới BTCT Kênh N37-8	5570/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	728	550	-2	548	2422/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	
82	Thay mới BTCT Kênh N40-1-1	4236/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	593	464	-1	463	11744/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	
83	Xây mới Văn phòng ấp Mây Đắng	4211/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	1.473	1.065	-1	1.064	11754/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	
84	Xây mới Văn phòng ấp Mít Nài	1340/QĐ-UBND ngày 03/2/2021	1.300	619	-3	616	13267/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
85	Trụ sở UBND xã Phước Thạnh	12653/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	834	224	-4	220	2098/QĐ-UBND ngày 19/04/2023	
86	Văn phòng ấp 1	2024/QĐ-UBND ngày 06/04/2020	1.517	333	-48	285	6608/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	
87	Văn phòng ấp 6A	2023/QĐ-UBND ngày 06/04/2020	1.520	259	-53	206	6687/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
88	Đường Nguyễn Thị Da (Đường 179) (đoạn từ đầu tuyến: Tỉnh lộ 9 đến cuối tuyến: Đê bao sông Sài Gòn)	1525/QĐ-UBND ngày 18/03/2020	3.051	1.045	-627	418	18294/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	
89	Đường 156 (đường Sáu Mo) (đoạn từ đầu tuyến: Tỉnh lộ 9 đến cuối tuyến: Đường đê bao sông Sài Gòn)	1179/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	3.859	1.595	-479	1.116	17206/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	
90	Đường 181 (đoạn từ đầu tuyến: Đường Tỉnh lộ 8 đến cuối tuyến: Đường 180)	1161/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	3.600	2.203	-521	1.682	18623/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	
91	Đường 176 (đoạn từ đầu tuyến: Tỉnh lộ 9 đến cuối tuyến: Đường đê bao sông Sài Gòn)	1524/QĐ-UBND ngày 18/03/2020	3.141	1.514	-613	901	4776/QĐ-UBND ngày 24/06/2021	
92	Đường số 150 Gò Chùa + Xây mới cầu Cầu Gò (đoạn từ đầu tuyến: Đường Võ Văn Bích đến cuối tuyến: Cầu Củ)	2012/QĐ-UBND ngày 23/03/2021	22.816	7.418	-3.473	3.945	18559/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	
93	Đường Phạm Thị Trăm (Đường 141) (đoạn từ đầu tuyến: Đường Bình Mỹ đến cuối tuyến: Đường đê bao Rạch Tra)	31/QĐ-UBND ngày 06/01/2021	2.988	1.546	-357	1.189	17203/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	
94	Đường 142 (đoạn từ đầu tuyến: Đường Bình Mỹ đến cuối tuyến: Đường đê bao Rạch Tra)	1286/QĐ-UBND ngày 29/01/2021	2.871	1.543	-356	1.187	19212/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	
95	Đường 185 (đoạn từ đầu tuyến: tỉnh lộ 8 đến cuối tuyến: Đường đê bao sông Sài Gòn)	1177/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	2.867	993	-449	544	19466/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	
96	Rạch Cống Chùa	1198/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	2.540	487	-273	214	14030/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	
97	Rạch Mười Lến	1196/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	7.200	1.277	-119	1.158	16164/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	
98	Rạch Bà 2 Chuông (cống BM4)	1192/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	2.800	1.807	-92	1.715	15895/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
99	Rạch Xẻo	1197/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	2.700	1.027	-160	867	15896/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	
100	Rạch cầu ông Tàu (cống RT 7)	1195/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	3.800	2.797	-232	2.565	15893/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	
101	Rạch Cống Đôi	4335/QĐ-UBND ngày 16/04/2019	2.500	442	-12	430	7224/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	
102	Trụ sở UBND xã	13082/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.000	1.801	-320	1.481	15804/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	
103	Trạm y tế xã	13083/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	762	441	-35	406	7888/QĐ-UBND ngày 19/04/2022	
104	Đường 157 (đoạn từ đầu tuyến: Tỉnh lộ 9 đến cuối tuyến: Đường đê bao sông Sài Gòn)	1178/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	2.571	2.195	-1.392	803	19737/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	
105	Đường 148 (đoạn từ đầu tuyến: đường Bình Mỹ đến cuối tuyến: Rạch Nhà Việt)	1285/QĐ-UBND ngày 29/01/2021	3.825	2.290	-463	1.827	17688/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	
106	Đường hẻm 264 Tỉnh lộ 9 (kế bên trường Bình Mỹ 2) (đoạn từ Đầu tuyến: Tỉnh lộ 9 đến cuối tuyến: Đê bao sông Sài Gòn)	1159/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	3.186	1.479	-497	982	18625/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	
107	Đường 168 (đoạn từ đầu tuyến: tỉnh lộ 9 đến cuối tuyến: đường đê bao sông Sài Gòn)	1160/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	2.304	1.412	-444	968	18624/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	
108	Rạch Bảy Chí	1194/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	3.300	1.778	-172	1.606	19736/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	
109	Rạch Ba Mia	1193/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	3.150	1.906	-251	1.655	19735/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	
110	Trường Tiểu học Bình Mỹ 1	687/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	2.500	1.576	-466	1.110	15806/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	
	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè		**10.231**	**1.852**	**-127**	**1.725**		
1	Đầu tư mới hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng, tái lập mặt đường hẻm 26 (đường Chánh Hưng đến cầu 5 Khoa)	550/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	10.231	1.852	-127	1.725	2934/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	
	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn		**24.786**	**17.394**	**-5.080**	**12.314**		
1	ĐT 3-2 (đoạn từ đường Đặng Thúc Vịnh đến đường ĐT 2-5)	1769/QĐ-UBND ngày 17/02/2020	6.729	4.768	-680	4.088	3179/QĐ-UBND, ngày 16/06/2023	
2	Nhánh Rạch Cầu Tre 3 (từ Rạch Cầu Tre đến cuối tuyến)	1893/QĐ-UBND ngày 03/4/2020	4.778	3.562	-1.300	2.262	2838/QĐ-UBND, ngày 23/05/2023	
3	Nhánh rạch Rỗng Trâm 1 (từ Rạch Rỗng Trâm đến cuối tuyến)	1746/QĐ-UBND ngày 26/3/2020	6.039	3.449	-1.400	2.049	2665/QĐ-UBND, ngày 16/5/2023	
4	Nhánh rạch Rỗng Trâm 3 (từ Rạch Rỗng Trâm đến cuối tuyến)	1749/QĐ-UBND ngày 26/3/2020	7.240	5.615	-1.700	3.915	2839/QĐ-UBND, ngày 23/05/2023	

Phụ lục 2.1

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung (tăng)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
	Tổng cộng				**14.329.152**		**3.910.767**	**4.241.446**	**1.746.159**	**5.987.605**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung				**14.314.661**		**3.898.118**	**4.241.432**	**1.746.076**	**5.987.508**		
	Các dự án trong phương án đã cân đối vốn đã báo cáo HĐND TP				**3.836.969**		**6.450**	**1.707.752**	**809.048**	**2.516.800**		
1	Xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái (quận 4, quận 7 và quận 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 4, Quận 7	5612/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017	1.249.969	2016 - 2028	6.450	1.552.955	120.045	1.673.000		
2	Dự án thành phần 2: Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Phạm Văn Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Thủ Đức	193/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	2.587.000	2023 - 2027	-	154.797	689.003	843.800		
	Các dự án chưa nằm trong phương án đã cân đối vốn đã báo cáo HĐND TP				**10.477.692**		**3.891.668**	**2.533.680**	**937.028**	**3.470.708**		
1	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Lê Hữu Trác quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7879/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	315.298	2018 - 2021	3.100	181.010	80.000	261.010		Điều chỉnh tăng TMĐT thành 315,298 tỷ đồng (203/NQ-HĐND ngày 29/12/2023)
2	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Trần Nhân Tông quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7878/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	482.395	2018 - 2022	3.079	342.500	78.000	420.500		Điều chỉnh tăng TMĐT thành 482,395 tỷ đồng (204/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
3	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Tôn Đức Thắng, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7886/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	276.818	2019 - 2021	3.100	154.010	75.000	229.010		Điều chỉnh tăng TMĐT thành 276,818 tỷ đồng (205/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
4	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Hai Bà Trưng quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7880/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	462.554	2018 - 2022	3.060	329.010	75.000	404.010		Điều chỉnh tăng TMĐT thành 462,554 tỷ đồng (202/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
5	Xây dựng mới Trường tiểu học Bình Trị Đông (khu phố 6), quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	Quận Bình Tân	7888/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	380.512	2016 - 2020	1.854	293.500	50.000	343.500		Điều chỉnh tăng TMĐT thành 380,512 tỷ đồng (201/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
6	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Trường tiểu học Hiệp Bình Phước và tuyến đường ra vào trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành Phố Thủ Đức	515/QĐ-STNMT-BTTDC ngày 17/05/2019	42.207	2017 - 2019	23.595	100	12.300	12.400		Thực hiện chi trả chi phí bồi thường phát sinh theo bản án của Tòa, dự kiến hoàn thiện hồ sơ chi trả và thực hiện giải ngân 12,4 tỷ đồng trong tháng 10/2024
7	Xây dựng Trường THCS Qui Đức	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	13579/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	97.525	2014 - 2020	81.073	11.576	4.876	16.452		
8	Xây dựng trường THCS Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	1394/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	149.190	2017 - 2020	95.704	46.927	915	47.842		
9	Xây dựng Trung tâm y tế dự phòng quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	7268/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	44.702	2016 - 2019	39.679	1.906	477	2.383		
10	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	11111/QĐ-UBND ngày 06/09/2017	27.254	2017 - 2020	22.457	2.400	223	2.623		
11	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Lam Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	1639/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	81.504	2016 - 2020	64.258	700	405	1.105	572/QĐ-STC ngày 10/11/2023 của STC	
12	Xây dựng mới trường mầm non Hiệp Bình Phước-Đông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	2420/QĐ-UBND ngày 15/05/2019	50.214	2016 - 2020	39.699	3.745	131	3.876	379/TB-TC ngày 28/3/2024	
13	Xây dựng mới Trường Tiểu học Chi Lăng, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	4581/QĐ-UBND ngày 12/10/2006	23.179	2003 - 2007	17.542	-	2.312	2.312	5433/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	
14	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Trường THPT chất lượng cao Cát Lái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	2646/QĐ-STC-BVG ngày 02/04/2013	312.101	2012 - 2015	207.393	100	410	510		
15	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm dạy nghề quận Bình Tân, trên địa bàn phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	Quận Bình Tân	8153/QĐ-STC-BVG, 02/8/2011; 4670/QĐ-STC-BVG, 26/6/2016	16.515	2011-2025	6.777	-	9.739	9.739		
16	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	số 422/QĐ-SNN ngày 10/11/2020	129.964	2020 - 2023	50	120.000	4.000	124.000		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
17	Xây dựng công viên Linh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Thủ Đức	số 476/QĐ-SXD-HTKT ngày 22/04/2021	14.223	2019 - 2023	563	13.063	324	13.387		
18	Nâng cấp cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Quận 5	số 393/QĐ-SCT ngày 21/10/2021	79.777	2021 - 2022	-	72.000	3.000	75.000		
19	Nâng cấp, mở rộng đường Quy Đức (đoạn từ đường Đoàn Nguyễn Tuấn đến cầu Quy Đức), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	số 9148/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	79.500	2018 - 2020	1.000	70.200	8.300	78.500		
20	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ hữu sông kênh Cây Khô (đoạn từ đầu thượng lưu đến hạ lưu 350m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Nhà Bè	số 5036/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	113.564	2016 - 2020	2.639	100.925	10.000	110.925		
21	Nạo vét chỉnh trị tuyến rạch Bà Chiêm-Bà Chùa-Lấp Dầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Nhà Bè	số 488 ngày 10/04/2024	53.847	2015 - 2025	9.458	21.420	22.969	44.389		
22	Xây dựng đường Trạm Y tế đến bến Bà Năm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	số 1096/QĐ-UBND ngày 09/10/2018	48.000	2018 - 2020	39.100	6.562	886	7.448		
23	Xây dựng đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè	Công ty TNHH 1 Thành viên phát triển công nghiệp Tân Thuận	Huyện Nhà Bè	số 362/QĐ-UBND ngày 23/01/2009	364.823	2010 - 2012	236.312	-	9.263	9.263		
24	Xây dựng cầu Kênh Ngang số 1 (trên đường Hoài Thanh), quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 8	số 5339/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2019	89.820	2017 - 2022	1.088	41.000	44.000	85.000		
25	Xây dựng cầu Kênh Ngang số 2 (đường Hoài Thanh – Lưu Hữu Phước), quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận 8	số 5340/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2019	349.997	2019 - 2022	1.700	106.900	233.100	340.000		
26	Nâng cấp mặt đường và XD hệ thống thoát nước đường Hương Lộ 11 (đoạn từ Đinh Đức Thiện đến hết ranh xã Hưng Long), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Bình Chánh	số 510/QĐ-SGTVT ngày 18/05/2021	241.838	2018 - 2021	75.100	55.878	10.600	66.478		
27	Xây dựng cầu Chuối Nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Củ Chi	số 261/QĐ-SGTVT ngày 14/03/2022	48.613	2016 - 2022	16.924	6.100	2.000	8.100		
28	Xây dựng cầu Cây Da	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Củ Chi	số 262/QĐ-SGTVT ngày 14/03/2022	38.964	2016 - 2022	12.487	7.000	1.000	8.000		
29	Xây dựng cầu vượt tại nút giao đường Trường Sơn – đường nối Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành Đai Ngoài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Tân Bình	số 5786/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016	771.212	2016 - 2020	193.726	10.907	43	10.950		
30	Xây dựng cầu Rạch Tôm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Nhà Bè	01/QĐ-SGTVT ngày 02/01/2024	496.766	2019 - 2025	1.200	250.000	100.000	350.000		
31	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Trường, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	số 1824/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	31.416	2016 - 2020	24.341	3.726	35	3.761		
32	Sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh Lộ 9 (Đặng Thúc Vịnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Hóc Môn	số 13/QĐ-SGTVT ngày 06/01/2022	697.990	2014 - 2022	184.577	261.000	5.000	266.000		
33	Xây dựng đường trục chính trong Khu liên hợp Thể dục Thể thao Rạch Chiếc (đoạn từ ngã ba Cát Lái đến Khu A), giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	số 38/QĐ-SGTVT ngày 15/01/2021	575.153	2014 - 2021	407.062	12.065	12.935	25.000		
34	Mở rộng nâng cấp đường Phan Văn Trị (đoạn từ cầu Hang Trong đến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quận Gò Vấp	số 4634/QĐ-SGTVT ngày 27/10/2014	189.378	2016 - 2017	129.861	-	1.000	1.000		
35	Bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ dự án Nâng cấp mở rộng đường Rừng Sác, Huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	số 6219/QĐ-UB ngày 10/12/2004	282.157	2004 - 2020	267.126	1.300	1.000	2.300		
36	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án Mở rộng đường Xa lộ Hà Nội trên địa bàn quận Thủ Đức (đoạn từ cầu Rạch Chiếc đến nút giao thông Thủ Đức (Trạm 2))	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	số 5135/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	1.553.076	2011 - 2021	588.542	1.100	69.395	70.495		
37	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trong công trình đầu tư Xây dựng Xa lộ Hà Nội trên địa bàn quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	số 778/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 14/06/2023	1.465.646	2008 - 2012	1.086.442	5.050	8.390	13.440		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật				**14.491**		**12.649**	**14**	**83**	**97**		
	Các dự án chưa nằm trong phương án đã cân đối vốn đã báo cáo HĐND TP				**14.491**		**12.649**	**14**	**83**	**97**		
1	Dự án Xây dựng kè chống sạt lở Kênh tẻ đoạn từ cầu Tân Thuận 1 đến công viên phường 18, Quận 4.	Trung tâm Quản lý Đường thủy	Quận 4	5394/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2016	14.491	2016-2018	12.649	14	83	97	số 3867/QĐ-STC ngày 25/6/2020	

Phụ lục 2.2

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý và các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận (tăng)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
	Tổng cộng				**59.073**		**27.666**	**224**	**811**	**1.035**		
	Ủy ban nhân dân Quận 5				**4.945**		**4.450**	**50**	**101**	**151**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý				**3.869**		**3.438**	**50**	**87**	**137**		
1	Sửa chữa Trường Mầm non 12	Trường Mầm non 12	Quận 5	5578/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	500	2018-2019	410	50	17	67	507/QĐ-UBND ngày 18/3/2021	
2	Sửa chữa trường Trung học cơ sở Trần Bội Cơ (Chống thấm khu C và nhà vệ sinh khu B)	Trường THCS Trần Bội Cơ	Quận 5	4508/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1.219	2017	1.078	-	14	14	3745/QĐ-UBND ngày 6/9/2018	
3	Sửa chữa trường Mầm non 1 (Chống thấm, chống dột, thay toàn bộ hệ thống điện tại trường)	Trường Mầm non 1	Quận 5	4511/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	500	2017	470	-	7	7	2479/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	
4	Sửa chữa trường Mầm non 14B (Chống thấm, chống dột)	Trường Mầm non 14B	Quận 5	4479/QĐ-UBND ngày 21/10/2016	550	2017	512	-	7	7	2480/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	
5	Sửa chữa trường Mầm non 6	Trường Mầm non 6	Quận 5	4649/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	550	2017-2018	498	-	5	5	6160/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
6	Sửa chữa trường Tiểu học Hàm Tử	Trường TH Hàm Tử	Quận 5	4861/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	550	2018-2019	470	-	37	37	6158/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**1.076**		**1.011**	**-**	**14**	**14**		
1	Chống dột khu A tại trường Trung học cơ sở Mạch Kiếm Hùng	Trường THCS Mạch Kiếm Hùng	Quận 5	4518/QĐ-UBND ngày 27/10/2018	1.076	2017	1.011	-	14	14	3991/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	
	Ủy ban nhân dân Quận 7				**47.006**	**0**	**20.787**	**4**	**702**	**706**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho quận quản lý				**4.791**		**1.016**	**4**	**14**	**18**		
1	Nâng cấp hẻm 355 đường Lê Văn Lương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	874/QĐ-UBND ngày 10/03/2017	4.791	2016 - 2022	1.016	4	14	18	7644/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**42.215**		**19.771**	**-**	**688**	**688**		
1	Xây dựng Ttrường tiểu học Tân Phú (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3498/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	17.000	2019-2021	13.447	-	103	103	5286/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	
2	Nâng cấp hẻm 753 đường Trần Xuân Soạn phường Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3481/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.880	2019-2020	1.444	-	8	8	3658/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	
3	Nâng cấp hẻm 300/23 đường Nguyễn Văn Linh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3480/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	9.961	2019-2021	4.406	-	441	441	1748/QĐ-UBND ngày 10/06/2022	
4	Nâng cấp hẻm 25 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3479/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3.593	2020	100	-	79	79	1092/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	
5	Nâng cấp hẻm 109 đường Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3482/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.816	2020	94	-	7	7	1078/QĐ-UBND ngày 05/4/2023	
6	Nâng cấp hẻm 487/47 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3483/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.667	2020	150	-	30	30	1091/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	
7	Nâng cấp hẻm 487/47/11 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	3484/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.298	2020	130	-	20	20	1090/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	
	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận				**7.122**	-	**2.429**	**170**	**8**	**178**		
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho các dự án trước đây sử dụng nguồn vốn ngân sách quận				**7.122**		**2.429**	**170**	**8**	**178**		
1	Giải tỏa mở rộng, nâng cấp hẻm 12 và 508 Cù Lao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	1037/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	7.122	2019-2021	2.429	170	8	178	588/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 2149/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	

Phụ lục 2.3

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho 05 huyện và thành phố Thủ Đức (tăng)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
	Tổng cộng		**49.963**	**10.269**	**3.129**	**13.398**		
	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi		**6.190**	**2.358**	**2**	**2.360**		
1	Sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã và Xây mới Kho lưu trữ hồ sơ Ủy ban nhân xã Trung Lập Thượng	13086/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.975	1.046	1	1.047	4753/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	
2	Hẻm 24 (Đường Đền Gia Định cũ) Đoạn từ đường Nguyễn Thị Rành đến tiếp giáp đường An Nhơn Tây	6040/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3.215	1.312	1	1.313	1559/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	
	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè		**13.450**	**399**	**38**	**437**		
1	Nạo vét rạch Tư Hồ (Sông Long Kiển hẻm 1419)	585/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	1.700	25	1	26	2519/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	
2	Nạo vét rạch Cầu Mười Si (Sông Ông Lớn - Hẻm 1368/79)	3419/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	2.800	6	1	7	2495/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	
3	Nạo vét kiên cố hóa rạch nhánh Rạch Đỉa (Sông Rạch Đỉa - Khu dân cư hiện hữu)	3421/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	4.800	17	1	18	2369/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	
4	Nâng chuẩn Trạm Y tế xã Phước Kiển	3423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.272	5	1	6	2704/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
5	Nạo vét rạch hẻm 01	3409/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	477	185	1	186	số 2881/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	
6	Nạo vét rạch Bà Não	3410/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	2.053	130	30	160	Đang thẩm tra duyệt QT	
7	Nạo vét rạch văn phòng	3411/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	348	31	3	34	720/QĐ-UBND ngày 25/4/2024	
	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn		**30.323**	**7.512**	**3.089**	**10.601**		
1	Nâng cấp sửa chữa tuyến Quang Trung	1925/QĐ-UBND ngày 06.04.2020	2.171	136	8	144	4422/QĐ-UBND ngày 23/09/2022	
2	Nâng cấp mở rộng tuyến Mỹ Huề	877/QĐ-UBND ngày 15.09.2010	6.126	-	100	100	6031/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	
3	Đường Tân Thới Nhì 29.1-29.1C (Tân Thới Nhì 29 đến Quốc lộ 22)	Số 4476/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	2.133	-	158	158	QĐ số 3412/QĐ-UBND-TCKH ngày 26/6/2023	
4	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	4463/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	883	-	84	84	5627/QĐ-UBND ngày 09/12/2022	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Quyết định phê duyệt quyết toán số, ngày (nếu có)	Ghi chú
		Số, ngày	Tổng mức đầu tư					
5	Đài tưởng niệm kết hợp bia ghi danh liệt sỹ Cầu Xáng	5545/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	2.961	-	301	301	1488/QĐ-UBND ngày 30/03/2023	
6	Đầu tư hệ thống thoát nước tuyến Tân Thới Nhì 5 + tuyến nhánh (Đầu tuyến: QL22, cuối tuyến: đường Lê Lợi)	4450/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	4.325	1.515	432	1.947	QĐ số 782/QĐ-UBND-TCKH ngày 02/02/2024	
7	Nạo vét, khơi thông dòng chảy tuyến rạch Bảy Nhị	1930/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	952	767	108	875	Đang hoàn chỉnh hồ sơ trình duyệt quyết toán	
8	Rạch Bà May 1 (từ Rạch Bà May đến cuối tuyến)	1927/QĐ-UBND ngày 06/4/2020; 2674/QĐ-UBND 02/7/2021	4.826	2.986	779	3.765	2905/QĐ-UBND, ngày 30/05/2023	
9	Rạch Bà May 2) (từ Rạch Bà May đến cuối tuyến)	4490/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; 2675/QĐ-UBND 02/7/2021	3.590	2.108	535	2.643	3818/QĐ-UBND, ngày 18/07/2023	
10	Nạo vét gia cố rạch Tư Nê	2837/QĐ-UBND ngày 23/06/2020	499	-	43	43	3743/QĐ-UBND-TCKH, ngày 12/07/2023	
11	Nạo vét rạch nhánh rạch Rỗng Trâm	2836/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	471	-	39	39	6008/QĐ-UBND-TCKH, ngày 11/10/2023	
12	Nạo vét, gia cố bờ bao rạch Hai Bửu	3740/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	846	-	184	184	Đang hoàn chỉnh hồ sơ trình duyệt quyết toán	
13	Nạo vét, gia cố bờ bao rạch Tư Dơn	4280/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	540	-	318	318	Đang hoàn chỉnh hồ sơ trình duyệt quyết toán	

Phụ lục 3

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại cùng kỳ họp

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Nhu cầu kế hoạch vốn chuyển tiếp sang 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
	Tổng cộng				**778.981**		**-**	**120**	**636.305**	**636.425**	**87.885**	
	Các dự án nhóm B trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua chủ trương đầu tư tại cùng kỳ họp				**537.885**	**-**	**-**	**20**	**395.309**	**395.329**	**87.885**	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố				**537.885**		**-**	**20**	**395.309**	**395.329**	**87.885**	
1	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới khối phòng học Trường tiểu học Nguyễn Văn Hưởng, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7	Quận 7	27/NQ-HĐND ngày 19/5/2024	108.196	2024-2027		20	39.980	40.000	68.196	2647/TTr-UBND ngày 14/5/2024
2	Xây dựng mới Trường Tiểu học Tầm Vu, quận Bình Thạnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	28/NQ-HĐND ngày 19/5/2024	79.689	2024-2027			60.000	60.000	19.689	2648/TTr-UBND ngày 14/5/2024
3	Tăng cường năng lực khai thác; đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố	Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ	Thành phố Hồ Chí Minh	26/NQ-HĐND ngày 19/5/2024	350.000	2024 - 2026		0	295.329	295.329		2636/TTr-UBND ngày 14/5/2024
	Các dự án nhóm C đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua chủ trương đầu tư				**241.096**			**100**	**240.996**	**241.096**	**0**	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố				**241.096**	**-**	**-**	**100**	**240.996**	**241.096**	**-**	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	1638/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	20.849	2024-2025			20.849	20.849		
2	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Nhật Tảo, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6	Quận 6	1637/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	14.950	2024-2025		0	14.950	14.950		
3	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường 8, 9, 10, 11, 13, 15, 17, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	1634/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	7.000	2024 - 2025		0	7.000	7.000		
4	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường 1, 2, 3, 4, 5, 7, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận phú nhuận	Quận Phú Nhuận	1633/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	6.000	2024 - 2025		0	6.000	6.000		
5	Cải tạo các tuyến vỉa hè trên địa bàn Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 5	Quận 5	1632/QĐ-UBND ngày 14/5/2024	25.420	2024 - 2025		0	25.420	25.420		
6	Xây dựng và lắp đặt thang máy tại các cầu vượt bộ hành các nhà ga trên cao tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Thành phố Thủ Đức, quận Bình Thạnh	1645/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	53.710	2024 - 2025		100	53.610	53.710		
7	Nâng cấp, mở rộng hẻm 803/58 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1221/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	7.237	2024 - 2025		0	7.237	7.237		
8	Nâng cấp, mở rộng hẻm 98 đường số 17, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1213/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	13.145	2024 - 2025		0	13.145	13.145		
9	Nâng cấp, mở rộng hẻm 391 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1215/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	13.456	2024 - 2025		0	13.456	13.456		
10	Nâng cấp, mở rộng hẻm 116 đường số 17, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1214/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	14.719	2024 - 2025		0	14.719	14.719		
11	Nâng cấp, mở rộng hẻm 353 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1217/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	14.432	2024 - 2025		0	14.432	14.432		
12	Nâng cấp, mở rộng hẻm 672 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1219/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	11.615	2024 - 2025		0	11.615	11.615		
13	Nâng cấp, mở rộng hẻm 1225 đường Huỳnh tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1224/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	14.552	2024 - 2025		0	14.552	14.552		
14	Nâng cấp, mở rộng hẻm 1549 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1223/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	9.141	2024 - 2025		0	9.141	9.141		
15	Nâng cấp, mở rộng hẻm 435 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Quận 7	1222/QĐ-UBND ngày 12/04/2024	14.870	2024 - 2025		0	14.870	14.870		

Phụ lục 4

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Nguồn vốn NSTP tập trung bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Nhu cầu kế hoạch vốn chuyển tiếp sang 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT						
	Tổng cộng				**58.677.975**	-	-	**5.500**	**55.500**	**61.000**	**13.524.014**	
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (từ cầu Bình Triệu đến ranh tỉnh Bình Dương)	Sở Giao thông vận tải	Tp Thủ Đức		13.851.000	2024-2030		1.000	9.000	10.000	-	Quyết định số 5619/QĐ-UBND ngày 01/12/2023
2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (từ đường Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An)	Sở Giao thông vận tải	Huyện Bình Chánh, quận Bình Tân		12.876.000	2024-2030		1.000	9.000	10.000	-	Quyết định số 5619/QĐ-UBND ngày 01/12/2023
3	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 (từ nút giao An Sương đến đường Vành đai 3)	Sở Giao thông vận tải	Quận 12 - Huyện Hóc Môn		7.173.000	2024-2030		1.000	9.000	10.000	-	Quyết định số 5619/QĐ-UBND ngày 01/12/2023
4	Nâng cấp đường trục Bắc - Nam, đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến lức Long Thành	Sở Giao thông vận tải	Quận 7, huyện Nhà Bè		5.024.961	2024-2030		1.000	9.000	10.000	-	Quyết định số 5619/QĐ-UBND ngày 01/12/2023
5	Xây dựng cầu đường Bình Tiên (từ đường Phạm Văn Chí đến đường Nguyễn Văn Linh)	Sở Giao thông vận tải	Quận 6, 8, huyện Bình Chánh		6.218.000	2024-2030		1.000	9.000	10.000	-	Quyết định số 5619/QĐ-UBND ngày 01/12/2023
6	Đầu tư hoàn chỉnh nút giao cao tốc Bến Lức - Long Thành với Quốc lộ 50	Sở Giao thông vận tải	Huyện Bình Chánh		537.000	2024-2027		-	2.000	2.000	535.000	Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 02/05/2024
7	Đầu tư nút giao thông kết nối đường cao tốc Bến Lức - Long Thành với đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ	Sở Giao thông vận tải	Huyện Cần Giờ		2.400.000	2024-2027		-	2.000	2.000	2.398.000	Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 02/05/2024
8	Đầu tư hoàn chỉnh nút giao thông Gò Công và nhánh nối đường Xa lộ Hà Nội đến Nút giao Gò Công trên Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Thành phố Thủ Đức		8.500.000	2024-2029		-	5.000	5.000	8.495.000	Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 02/05/2024
9	Đầu tư xây dựng công trình kết nối đồng bộ tuyến đường sắt đô thị số 1 và số 2 tại khu vực nhà ga Bến Thành	Sở Giao thông vận tải	Thành phố Hồ Chí Minh		2.098.014	2024-2027		500	1.500	2.000	2.096.014	Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 30/06/2022

Phụ lục 5

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt và không chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung hỗ trợ các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (tăng)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định chủ trương điều chỉnh/Quyết định đầu tư dự án/Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT					
	Tổng cộng				**36.324**		**-**	**-**	**36.324**	**36.324**	
	Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung				**36.324**	**-**	**-**	**-**	**36.324**	**36.324**	
1	Xây dựng tượng đài Công an nhân dân	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Quận 5	8298/QĐ-BCA-H01 ngày 07/12/2023	36.324	2023-2025	-	-	36.324	36.324	